

PCI 2013

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP TỈNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2013



Hồ sơ 63 tỉnh,
thành phố Việt Nam

VOCI



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2013

**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH KINH TẾ
ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

LỜI CẢM ƠN

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2013 là kết quả của nỗ lực hợp tác nghiên cứu nhiều năm qua giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Chỉ số PCI được xây dựng, phát triển dưới sự chỉ đạo chung của Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI và Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Pháp chế (VCCI), Giám đốc Dự án PCI; với sự hỗ trợ và đóng góp về chuyên môn của Ông Joakim Parker, Giám đốc USAID Việt Nam, Ông Todd Hamner, Trưởng Ban Phát triển Kinh tế và Điều hành, Bà Lisa Walker, Bà Laura McKechnie, và Bà Lê Thị Thanh Bình, Chuyên gia Hỗ trợ Phát triển (USAID/Vietnam).

Tiến sỹ Edmund Malesky, Giáo sư Kinh tế, Đại học Duke, Hoa Kỳ, chịu trách nhiệm chính phát triển, xây dựng phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo trình bày kết quả phân tích.

Tiến sỹ Đặng Quang Vinh, Chuyên gia kinh tế chính của Chương trình Chỉ số PCI, giúp hoàn thiện phương pháp luận, xây dựng các chỉ số thành phần và đóng góp những ý kiến quý báu cho phần phân tích thống kê. Nhóm nghiên cứu và thực hiện báo cáo PCI gồm Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Ngọc Lan và Lê Thanh Hà (VCCI).

Tiến sỹ Markus Taussig, Giáo sư, Trường Quản trị kinh doanh - Đại học Quốc gia Singapore, hỗ trợ viết Chương 3 của báo cáo.

Báo cáo PCI sẽ không thể thực hiện được nếu không có một quy trình điều tra, khảo sát doanh nghiệp nghiêm ngặt và chất lượng, do 50 cộng tác viên thực hiện, dưới sự quản lý, giám sát và điều phối của Nguyễn Lê Hà và Nguyễn Hồng Vương (VCCI).

Quá trình thực hiện khảo sát và xây dựng báo cáo PCI 2013 còn có sự hỗ trợ rất hiệu quả của Bùi Linh Chi, Đỗ Quang Huy và Dương Hương Ly (VCCI).

Chúng tôi đặc biệt xin gửi lời cảm ơn tới các chuyên gia đã nhiệt tình đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện phương pháp bộ chỉ số PCI 2013: Bà Phạm

Chi Lan, Chuyên gia kinh tế cao cấp; Tiến sỹ Lê Đăng Doanh, Chuyên gia kinh tế cao cấp; Ông Vũ Quốc Tuấn, Chuyên gia cao cấp; Ông Trần Hữu Huỳnh, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam; Ông Phạm Trung Can, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ DNNVV tỉnh Bình Thuận; Ông Đỗ Hải Hồ, Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình; Ông Vũ Xuân Tiền, Giám đốc Công ty Tư vấn VFAM; Tiến sỹ Võ Hùng Dũng, Giám đốc VCCI Cần Thơ; Ông Nguyễn Phương Lam, Phó Giám đốc VCCI Cần Thơ; Ông Nguyễn Diễm, Phó Giám đốc thường trực VCCI Đà Nẵng; Ông Phạm Bình An, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Hội nhập WTO TPHCM; Ông Nguyễn Văn Thời, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên; Tiến sỹ Nguyễn Văn Thắng, Đại học Kinh tế Quốc dân; Ông Nguyễn Minh Phong, Báo Nhân dân; Ông Vương Tịnh Mạch, Viện Nghiên cứu phát triển TP HCM; Ông Trịnh Việt Hùng, Chánh văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên; Ông Nguyễn Văn Hùng, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Đà Nẵng; Ông Lê Duy Bình, Giám đốc Economica Vietnam; Ông Đoàn Ngọc Minh, Sở Kế hoạch - Đầu tư Quảng Ngãi; Ông Phan Nhật Thành, Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Hải Dương.

TÓM TẮT

TÓM TẮT CHƯƠNG 1: ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP DÂN DOANH VÀ CHỈ SỐ PCI 2013

- *Báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm thứ 9*: Chỉ số PCI được xây dựng nhằm đánh giá môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trong nước. Báo cáo PCI 2013 là kết quả điều tra năm thứ 9 liên tiếp, với sự tham gia của 8.093 doanh nghiệp dân doanh. PCI đại diện cho tiếng nói chung của cộng đồng doanh nghiệp dân doanh về chất lượng điều hành kinh tế của 63 tỉnh, thành phố Việt Nam.
- *Chỉ số PCI đo lường cái gì?* Chỉ số PCI gồm 10 chỉ số thành phần, phản ánh các lĩnh vực điều hành kinh tế có tác động đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Một địa phương được coi là có chất lượng điều hành tốt khi có: 1) chi phí gia nhập thị trường thấp; 2) tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định; 3) môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin kinh doanh công khai; 4) chi phí không chính thức thấp; 5) thời gian thanh tra, kiểm tra và thực hiện các quy định, thủ tục hành chính nhanh chóng; 6) môi trường cạnh tranh bình đẳng; 7) lãnh đạo tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề cho doanh nghiệp; 8) dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, chất lượng cao; 9) chính sách đào tạo lao động tốt; và 10) thủ tục giải quyết tranh chấp công bằng, hiệu quả.

Triển vọng kinh doanh trong năm 2013 chưa thực sự lạc quan

- *Tăng trưởng khiêm tốn*: Tỷ lệ tăng trưởng ở cả nhóm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đều chưa có dấu hiệu tăng mạnh.
 - Năm 2013, dù có dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn chỉ có 6,4% doanh nghiệp trong nước tăng quy mô đầu tư và 6,2% tăng quy mô lao động.

- 33,4% doanh nghiệp FDI tăng quy mô lao động nhưng chỉ có 5,1% doanh nghiệp tăng quy mô đầu tư, quy mô bình quân của doanh nghiệp FDI thấp theo tiêu chuẩn quốc tế (trung bình vốn của doanh nghiệp khoảng 1,4 triệu USD).
- *Niềm tin của doanh nghiệp:* Hàng năm, điều tra PCI sử dụng “Nhiệt kế doanh nghiệp” để đo lường triển vọng kinh doanh trong 2 năm tới. Có thể thấy, sự lạc quan của doanh nghiệp đã sụt giảm đáng kể trong vài năm gần đây, giảm từ mức 76% năm 2006 trước khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới xuống mức 33% ở khối doanh nghiệp trong nước và 28% ở khối doanh nghiệp nước ngoài.

Các thay đổi về phương pháp của PCI 2013

- *Thách thức trong nghiên cứu:* Việc phản ánh chính xác những thay đổi trong môi trường chính sách, theo kịp nhịp độ phát triển năng động của nền kinh tế Việt Nam là một thách thức đối với PCI. Nhằm cập nhật được bức tranh thực tiễn phù hợp cho các nhà hoạch định chính sách, từ năm 2005, nhóm nghiên cứu PCI tự đặt ra mục tiêu khoảng 4 năm một lần sẽ hiệu chỉnh lại Chỉ số PCI. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện các hiệu chỉnh lần lượt năm 2005, 2009 và một lần nữa trong báo cáo PCI 2013 này.
- *Các điều chỉnh:* PCI 2013 có một số điều chỉnh như sau: Loại bỏ các chỉ tiêu và chỉ số thành phần theo chúng tôi không còn phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế Việt Nam, bổ sung thêm các chỉ tiêu mới phù hợp hơn và điều chỉnh lại cách tính trọng số nhằm phản ánh sự thay đổi về tầm quan trọng của các lĩnh vực điều hành khác nhau. Bốn thay đổi lớn gồm:
 - **Chỉ số thành phần mới về Cạnh tranh bình đẳng:** Đây là thay đổi quan trọng nhất cho đến nay trong PCI: báo cáo PCI 2013 đã sử dụng lại và cải thiện chỉ số thành phần này sau khi loại bỏ từ năm 2009. Vào thời điểm năm 2009, DNNN do địa phương quản lí không còn vai trò áp đảo trong môi trường kinh doanh cấp tỉnh nữa. Lúc đó, chúng tôi cho rằng diễn biến mới này báo hiệu sự chấm dứt tình trạng chính

quyền địa phương ưu ái DNNN. Trên thực tế, ưu đãi của chính quyền đối với DNNN vẫn tiếp diễn, thậm chí còn ở mức độ lớn hơn. Năm 2013, 31% doanh nghiệp cho biết việc các DNNN được ưu ái trong lĩnh vực tiếp cận đất đai, tín dụng và mua sắm công là một trở ngại lớn cho hoạt động của họ.

Nếu chỉ số Cạnh tranh bình đẳng chỉ tập trung vào nhóm DNNN do Trung ương quản lý thì sẽ không phản ánh đầy đủ môi trường cạnh tranh cấp tỉnh. Doanh nghiệp tham gia khảo sát PCI nhắc nhiều đến hai hình thức ưu đãi tương tự. Đó là ưu đãi dành cho các doanh nghiệp tiên thân là DNNN và các doanh nghiệp thân hữu, với 35% cho rằng doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa và doanh nghiệp thân quen với chính quyền được ưu ái. Thứ hai, 32% doanh nghiệp tin rằng lãnh đạo tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài hơn là phát triển doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh. Chỉ số mới về Cạnh tranh bình đẳng bao gồm ba khía cạnh trên nhằm phản ánh được các hình thức phân biệt đối xử phổ biến của chính quyền tỉnh – những phân biệt đối xử có thể chèn lấn sự phát triển của khu vực doanh nghiệp dân doanh.

- **Cập nhật Thang điểm đánh giá tính công khai, minh bạch các website của tỉnh:** Ngay từ khi xây dựng, PCI đã có bộ chỉ số riêng đánh giá mức độ công khai và ứng dụng công nghệ thông tin trên các cổng thông tin địa phương. Năm 2005, khi chỉ số này được xây dựng, số lượng website của tỉnh còn rất ít và nội dung thường rất sơ lược, hầu như không có những thông tin cơ bản như tài liệu về ngân sách, bản đồ cơ sở hạ tầng hay chính sách ưu đãi đầu tư. Qua các năm, website của các tỉnh dần dần cải thiện, vì vậy, thang điểm đánh giá website của PCI dần lạc hậu, không phản ánh kịp các đổi mới trên các website của các tỉnh trong xếp hạng của chỉ tiêu này. Năm nay, nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu kỹ các thông tin trên website của tỉnh để cập nhật và mở rộng các tiêu chí đánh giá theo thang điểm 50. Thang điểm này đánh giá các tỉnh dựa trên độ chi tiết của các thông tin đăng tải trên website về tiếp cận ngân sách, chính sách đất đai, chính sách đào tạo lao động và cơ hội việc làm, ưu đãi cho đầu tư địa phương, công báo tỉnh, và các cơ chế hỗ trợ đăng kí doanh nghiệp, thủ tục xin cấp phép trực tuyến.

- **Cập nhật các chỉ số thành phần:** Chúng tôi thay đổi một số chỉ tiêu của từng chỉ số thành phần—bỏ một số chỉ tiêu không còn cần thiết, thêm chỉ tiêu mới và trong vài trường hợp, điều chỉnh cách đặt câu hỏi để người đọc dễ hiểu hơn. Bốn chỉ số thành phần có những thay đổi quan trọng gồm Chi phí gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch và Thiết chế pháp lý.
- **Trọng số mới cho các chỉ số thành phần:** Việc bổ sung chỉ số thành phần mới và thay đổi các chỉ tiêu đòi hỏi chúng tôi phải điều chỉnh lại chiến lược xây dựng trọng số để đảm bảo Chỉ số PCI tiếp tục cung cấp cho chính quyền tỉnh thông tin cần thiết về tác động chính sách đối với hoạt động của khu vực tư nhân tại tỉnh. Giống như Chỉ số PCI các năm trước, các trọng số được tính toán theo một quy trình thống kê ba bước, trong đó các thước đo hiệu quả của doanh nghiệp được hỏi quy theo từng chỉ số thành phần. Các trọng số nhìn chung vẫn khá thống nhất với các năm trước. Tính minh bạch và Đào tạo lao động tiếp tục là các chỉ số thành phần quan trọng nhất trong điều hành kinh tế cấp tỉnh. Năm nay, nhóm trọng số cao có thêm chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.
- *Chỉ số PCI ổn định dù có các thay đổi về phương pháp:* Sự thay đổi trong phương pháp luận tác động không đáng kể đến thứ hạng của tất cả các địa phương. Có mối tương quan mạnh (0,72) giữa điểm số tổng thể của năm 2012 và 2013. Hệ số này cũng tương tự năm trước, và điều này cho thấy sự ổn định trong thứ hạng của các tỉnh đồng thời cũng cho thấy các tỉnh thực sự có cơ hội cải thiện chất lượng các lĩnh vực điều hành để tăng điểm số.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2013

- *Đà Nẵng trở lại dẫn đầu bảng xếp hạng:* hai tỉnh miền Trung là Đà Nẵng và Thừa Thiên-Huế đã có thành tích xuất sắc, vượt trội so với các tỉnh khác ngay trong nhóm có chất lượng điều hành Rất tốt với điểm số trên 65 theo thang điểm mới. Đây là những gương mặt không quá xa lạ trong nhóm dẫn đầu.

- Cho đến trước năm 2011, Đà Nẵng liên tục giành vị trí thứ nhất hoặc thứ hai trong bảng xếp hạng PCI hàng năm.
- Thừa Thiên-Huế cũng có bảng thành tích xuất sắc với Chỉ số PCI. Kể từ năm 2007, chỉ duy nhất một lần tỉnh này rơi khỏi nhóm 25 tỉnh có điểm số cao nhất và nằm trong nhóm Tốt. Thừa Thiên-Huế đã có những cam kết mạnh mẽ nhất về việc cải thiện điểm số PCI. Từ năm 2007 đến nay, địa phương này đã ban hành bảy văn bản kế hoạch, nghị quyết và ba Quyết định của UBND tỉnh về cải thiện PCI.
- *Các tỉnh xuất sắc khác:* Nhóm Rất tốt chưa bao giờ vắng bóng các trường hợp thành công từ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; năm nay tiếp tục là Đồng Tháp (63,35) và Kiên Giang (63,55). Kể từ lần đầu công bố PCI đến nay, Đồng Tháp chưa bao giờ xếp hạng dưới 11, và đã từng đạt thành tích cao nhất là vị trí số 1 vào năm 2012. Kiên Giang cũng vươn dần lên thứ hạng cao qua nhiều năm liền (xếp thứ 6/63 năm ngoái). Quảng Ninh (với thứ hạng trung bình là 18 và cao nhất là vị trí thứ 7 năm 2010) và Bến Tre (thứ hạng trung bình là 16 và cao nhất là vị trí thứ 7 năm 2008) cũng là những gương mặt quen thuộc trong đội hình dẫn đầu PCI. Nhiều năm qua, Bến Tre liên tiếp là tỉnh có điểm số cao nhất trong lĩnh vực Chi phí không chính thức. Bất ngờ duy nhất trong nhóm dẫn đầu là tỉnh Quảng Ngãi, với vị trí số 7 trong bảng xếp hạng. Đây là một bước tiến nổi bật của tỉnh, vốn thường đứng ở vị trí trung bình, với điểm số 38,5 từ năm 2006-2012 và chưa bao giờ vượt quá vị trí thứ 18. Giống như Thừa Thiên Huế, kết quả này của Quảng Ngãi xuất phát từ cam kết cải thiện chất lượng điều hành của chính quyền tỉnh được cụ thể hóa trong các văn bản ban hành chính thức.

Chỉ số Cơ sở hạ tầng năm 2013

- *Động lực:* Theo nhu cầu của đông đảo những người quan tâm, năm nay nhóm nghiên cứu PCI tiếp tục xây dựng Chỉ số cơ sở hạ tầng, vốn xuất hiện từ năm 2008, cho báo cáo PCI. Chất lượng cơ sở hạ tầng đang tác động tiêu cực đến năng suất của nền kinh tế Việt Nam. Cho dù chất lượng cơ sở hạ tầng có thể không liên quan trực tiếp đến năng lực điều hành

của chính quyền tỉnh, song về lí thuyết, hiện nay, việc phân cấp mạnh mẽ hơn đã tạo nhiều cơ hội cho các tỉnh trong việc tự huy động nguồn lực địa phương để mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đã cho VCCI biết họ xem chỉ số Cơ sở hạ tầng là một chỉ số đặc biệt hữu ích cần phải tham khảo khi ra quyết định đầu tư hay tăng quy mô kinh doanh.

- *Phương pháp*: Chỉ số Cơ sở hạ tầng PCI gồm 4 chỉ số thành phần đánh giá chất lượng cơ sở hạ tầng cấp tỉnh: 1) khả năng đáp ứng và chất lượng của các khu công nghiệp địa phương; 2) chất lượng đường giao thông; 3) chi phí và độ tin cậy của các dịch vụ công ích; và 4) công nghệ thông tin và truyền thông.
- *Bảng xếp hạng*: Đà Nẵng, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Ninh và TP. Hồ Chí Minh là các tỉnh được đánh giá tốt nhất về cơ sở hạ tầng. Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Thái Bình, Quảng Ninh và Hải Dương giành các vị trí còn lại trong Top 10. Các tỉnh thuộc địa bàn nông thôn, miền núi nằm cuối bảng về chất lượng cơ sở hạ tầng.

Bộ chỉ số PCI gốc

- *Động lực*: Những thay đổi trong phương pháp luận PCI có ảnh hưởng đến phân tích theo chuỗi thời gian, có thể gây khó khăn cho cán bộ địa phương trong việc đánh giá tiến độ cải cách của tỉnh bằng một thước đo ổn định về chất lượng điều hành kinh tế theo thời gian. Do vậy, bắt đầu từ năm 2009, chúng tôi đã xây dựng một bộ chỉ số PCI gốc, để theo dõi những thay đổi về điểm số PCI thông qua các chỉ tiêu đơn giản đã thiết kế sẵn trong các cuộc khảo sát PCI kể từ năm 2006. Năm 2009, chúng tôi cũng đã dự định công bố chỉ số này nhưng không thực hiện vì lo ngại rằng nó có thể gây nhầm lẫn cho người đọc. Năm nay, sau khi cân nhắc, chúng tôi đã quyết định phân tích một cách rõ ràng hơn bộ chỉ số PCI gốc do nhận thấy dữ liệu 9 năm qua đã cung cấp những thông tin quan trọng về diễn biến quá trình cải cách điều hành kinh tế của Việt Nam.

- *Kết quả:*

- *Tin tức:* Qua 'lăng kính' phân tích bộ chỉ số PCI gốc, năm 2013 có vẻ là một năm khởi sắc. Tỉnh trung vị có điểm số là 47, cao nhất kể từ khi bắt đầu điều tra này.
- *Xu hướng giảm tham nhũng quy mô nhỏ:* Chi phí không chính thức, chỉ số thành phần đo lường chi phí về tham nhũng quy mô nhỏ, cải thiện liên tục theo thời gian.
- *Chi phí gia nhập thị trường:* Hầu hết các tỉnh đều nỗ lực cải thiện điều kiện gia nhập thị trường cho doanh nghiệp thông qua những cải cách về thủ tục đăng ký kinh doanh, giảm bớt các yêu cầu cấp phép và thiết lập cơ chế một cửa. Kết quả là, tỉnh trung vị năm nay đạt gần 9 điểm trên thang điểm 10 về chỉ số này. Trong lĩnh vực này, các tỉnh dường như không còn nhiều việc phải làm và các tỉnh nên áp dụng những sáng kiến và nỗ lực tương tự sang các lĩnh vực khác.
- *Các lĩnh vực có thay đổi tích cực:* Quỹ đạo của các chỉ số khác như Tiếp cận Đất đai, Tính minh bạch và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có phần thất thường. Tuy nhiên, xu hướng chung là đều có cải thiện tích cực so với năm trước.
- *Các lĩnh vực cần tiếp tục cải thiện:* Điểm đáng lo ngại hơn là xu hướng liên tục giảm điểm của hai chỉ số khác. Doanh nghiệp vẫn cho rằng 'sân chơi' chưa thực sự công bằng đối với khối tư nhân trong nước và đặc biệt lo ngại rằng các doanh nghiệp có mối quan hệ thân quen với lãnh đạo tỉnh, nhất là doanh nghiệp cổ phần và doanh nghiệp có lãnh đạo từng là quan chức nhà nước thì thường được ưu ái hơn trong tiếp cận đất, vốn và các hợp đồng mua sắm. Tương tự xu hướng như vậy, doanh nghiệp nhận định rằng tính năng động, tiên phong của lãnh đạo tỉnh và thái độ của họ đối với khu vực tư nhân suy giảm liên tục kể từ năm 2007.
- *Chất lượng điều hành kinh tế dần được cải thiện:* Vì chỉ số PCI gốc sử dụng các chỉ tiêu và trọng số giống nhau, nên hoàn toàn có thể sử dụng

để theo dõi sự tiến bộ của từng địa phương qua thời gian. Nghiên cứu chỉ số PCI gốc chỉ ra một điểm rất khả quan: 51 trong tổng số 63 tỉnh thành (81%) có những cải thiện tích cực so với mốc năm 2006. Mặc dù xếp hạng các tỉnh thay đổi, nhưng xu hướng chung cho thấy chất lượng điều hành kinh tế đang dần được cải thiện. Mặc dầu vậy, những thay đổi này không lớn, cụ thể như các tỉnh tăng hạng nhiều nhất như Bạc Liêu và Tiền Giang có điểm số PCI gốc trung bình tăng chỉ chưa đầy hai điểm một năm.

Kết luận

- *Triển vọng tương lai:* Phân tích bộ chỉ số PCI gốc chỉ ra một triển vọng tương đối lạc quan ở Việt Nam. Niềm tin của doanh nghiệp có phần chưa khởi sắc, nhưng niềm tin lại là động lực của những thay đổi về chất lượng điều hành giúp cải thiện môi trường kinh doanh. Điểm số PCI gốc phản ánh những thay đổi quan trọng về chi phí không chính thức, tính minh bạch, ổn định sử dụng đất, những yếu tố sẽ cải thiện niềm tin của nhà đầu tư. Hi vọng rằng, những cải thiện trong công tác điều hành sẽ tạo ra cơ hội đẩy mạnh đầu tư và tạo ra sự lạc quan trong những năm tới.

TÓM TẮT VÀ KẾT QUẢ CHÍNH CỦA CHƯƠNG 2: ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI

- *Khảo sát hàng năm lần thứ tư về nhà đầu tư nước ngoài ở Việt Nam.* Khảo sát thu thập ý kiến của 1.609 doanh nghiệp FDI đến từ 49 quốc gia khác nhau, hoạt động trên địa bàn 13 tỉnh, thành phố của Việt Nam có mật độ doanh nghiệp FDI tập trung cao nhất. Mặc dù điều tra PCI- FDI không phải là khảo sát duy nhất về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, nhưng đây lại là điều tra lớn nhất và toàn diện nhất hàng năm.
- *Tâm lí kém lạc quan của doanh nghiệp FDI vẫn duy trì.* Dù có những khởi sắc nhưng niềm tin và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp FDI vẫn chưa thực sự lạc quan trong năm 2013. Chỉ 28% doanh nghiệp FDI có ý

định tăng quy mô kinh doanh trong vòng hai năm tới. Tăng trưởng vốn và lao động của doanh nghiệp cũng thấp hơn năm trước. Mặt khác, doanh thu ở mức ổn định, nhưng lợi nhuận doanh nghiệp tăng nhẹ.

- *Năng lực cạnh tranh thu hút vốn nước ngoài:*

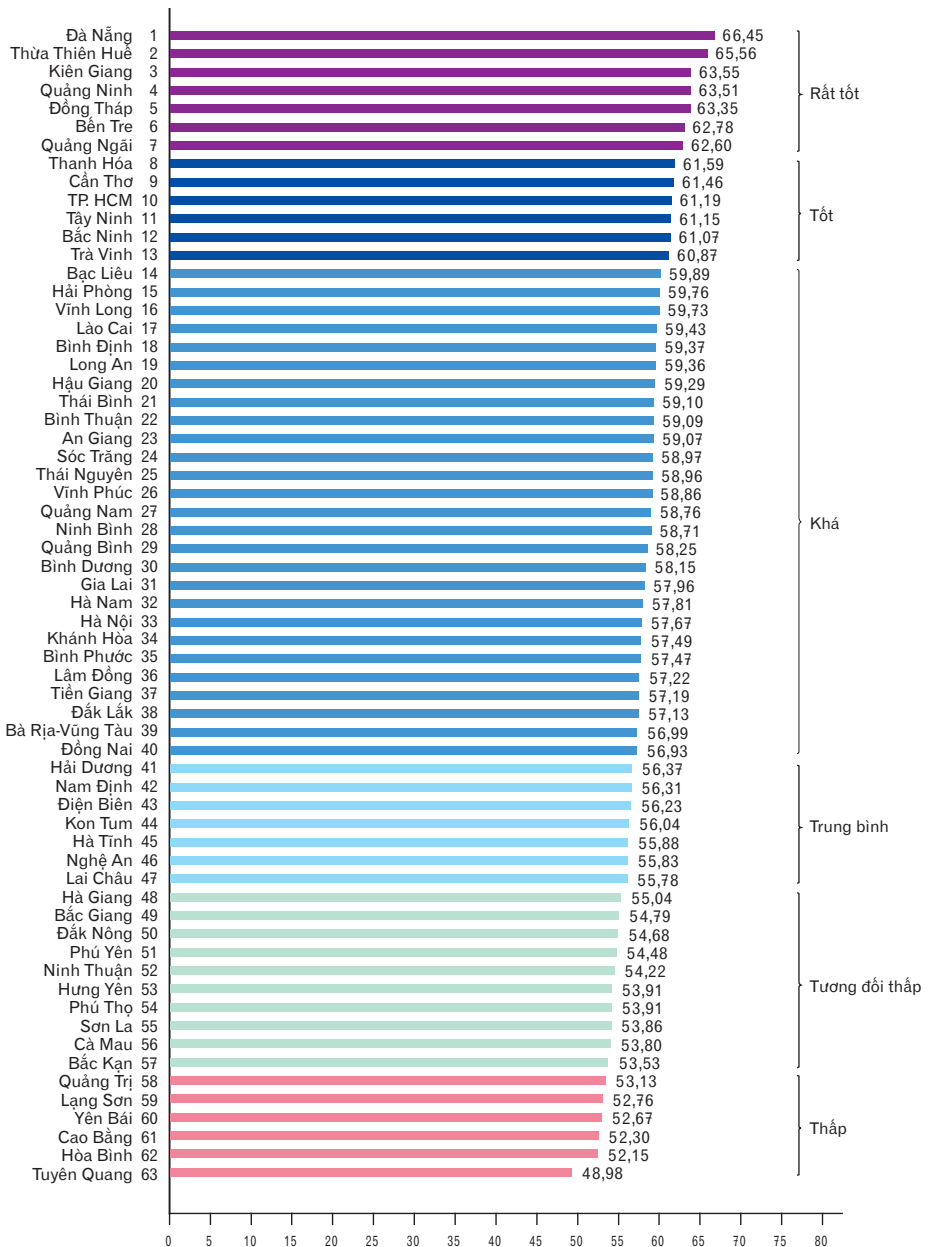
- *Quốc gia cạnh tranh:* Theo số liệu khảo sát PCI, 54% doanh nghiệp FDI, trước khi lựa chọn Việt Nam, đã từng cân nhắc đầu tư vào quốc gia khác (chủ yếu là Trung Quốc (11,1%), Thái Lan (10,6%) và Campuchia (7,7%)). Năm 2011 và 2012, tỉ lệ doanh nghiệp FDI cân nhắc các địa điểm đầu tư khác chỉ là 32%. Con số này tự thân nó là một chỉ báo quan trọng về thứ hạng của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Việt Nam có thể không là điểm đến được ưu ái nhất với các nhà đầu tư quốc tế như giai đoạn 2007-2010, mà hiện giờ đang phải cạnh tranh với các đối thủ truyền thống trong khu vực và một số quốc gia mới nổi.
- *Chiến lược đầu tư:* Trong số nhà đầu tư cân nhắc địa điểm đầu tư, 69% đã chọn Việt Nam thay vì chọn các quốc gia khác, 31% đầu tư vào Việt Nam như một phần của chiến lược đầu tư đa quốc gia.
- *Lợi thế:* Việt Nam được đánh giá khá tốt khi được so sánh với các nước khác về rủi ro bị thu hồi tài sản (64% đánh giá Việt Nam tốt hơn); về độ ổn định chính sách (60%); vai trò của doanh nghiệp trong quá trình hoạch định các chính sách có ảnh hưởng đến chính họ (59%); và được đánh giá khá tốt về mức thuế so với các nước đối thủ cạnh tranh (52%).
- *Điểm yếu:* Các doanh nghiệp FDI đều chia sẻ chung cảm nhận là môi trường kinh doanh của Việt Nam kém hấp dẫn hơn các đối thủ cạnh tranh về chi phí không chính thức, gánh nặng các quy định pháp luật, chất lượng dịch vụ hành chính công (giáo dục, y tế) và chất lượng của cơ sở hạ tầng. Mức độ hài lòng của nhà đầu tư về cơ sở hạ tầng của Việt Nam ngang bằng với các nước láng giềng Campuchia và Lào. Song ngạc nhiên hơn cả, đối với lĩnh vực tham nhũng và gánh nặng quy định pháp luật, Việt Nam bị đánh giá thấp hơn so với hai quốc gia này.

- *Hoạt động chuyển giá:*

- *Kết quả chính:* Nhóm nghiên cứu thực hiện một phân tích đặc biệt về hoạt động chuyển giá tại Việt Nam. Kết quả cho thấy khoảng 20% doanh nghiệp FDI thực hiện việc chuyển lợi nhuận nhằm giảm gánh nặng thuế, và tỉ lệ này sẽ giảm nếu như chính sách thuế và công tác thực thi chính sách thuế ổn định và dễ đoán hơn.
- *Hàm ý chính sách:* Kết quả phân tích hoạt động chuyển giá mang một thông điệp rõ ràng dành cho các cơ quan quản lý. Hạ thấp mức thuế thu nhập doanh nghiệp ngang bằng với mức thuế mà doanh nghiệp được hưởng tại nước xuất xứ sẽ làm giảm đáng kể động cơ chuyển giá. Tuy nhiên, ngay cả khi mức thuế không có thay đổi lớn, nếu cơ quan quản lý có thể đảm bảo cho doanh nghiệp một lộ trình tăng thuế có thể dự đoán được, giúp doanh nghiệp có thể ước lượng một cách đầy đủ gánh nặng thuế của mình trong tương lai thì động cơ thực hiện chuyển giá của doanh nghiệp sẽ giảm bớt – điều này giúp Việt Nam tăng thu ngân sách và sử dụng nguồn thu này để đầu tư, khắc phục các yếu kém trong dịch vụ hành chính công và cơ sở hạ tầng, vốn bị các nhà đầu tư coi là những điểm yếu chiến lược quan trọng nhất của Việt Nam.
- *Tác động của biến động chính sách:* Các kết quả phân tích cũng nhất quán với đánh giá của doanh nghiệp FDI rằng các doanh nghiệp Việt Nam đang chịu tình trạng “quá tải quy định” so với các nước tương đồng. “Quá tải quy định” ở đây không có nghĩa là số lượng quá nhiều mà là tính không ổn định trong các quy định về thuế. Một phần của vấn đề chính là những thay đổi lớn, thường xuyên về các quy định liên quan đến thuế (đặc biệt thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân và các loại phí đánh vào người tiêu dùng cuối cùng) khiến doanh nghiệp mất nhiều công sức xây dựng các chiến lược mới để ứng phó.

TÓM TẮT VÀ KẾT QUẢ CHÍNH CỦA CHƯƠNG 3: THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

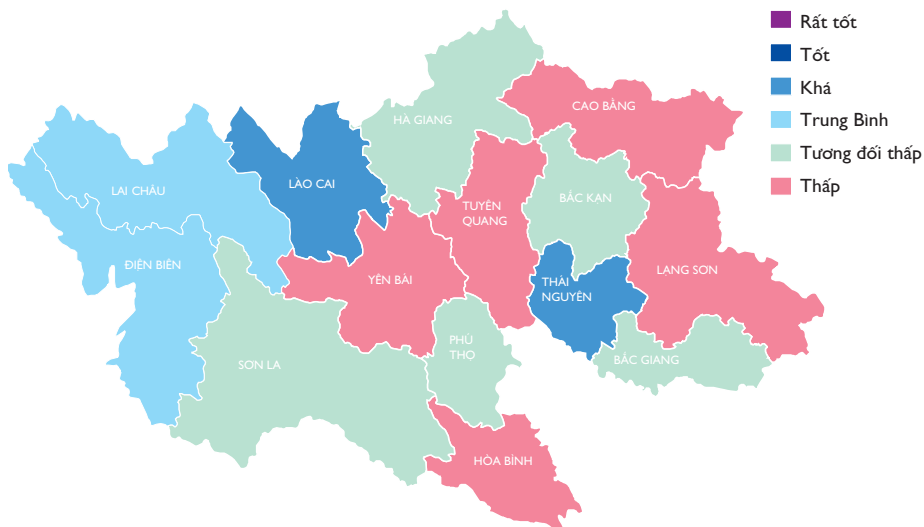
- **Kết luận chính:** Sử dụng số liệu khảo sát PCI đối với doanh nghiệp dân doanh tại Việt Nam, nhóm nghiên cứu nhận thấy một doanh nghiệp có xu hướng tuân thủ quy định pháp luật hơn khi họ tham gia vào quá trình xây dựng quy định pháp luật. Và quan trọng hơn, chúng tôi phát hiện ra bằng chứng cho thấy điều này sẽ chỉ thành hiện thực khi doanh nghiệp thấy được sự quan tâm của cơ quan soạn thảo đối với những ý kiến đóng góp của họ. Có cơ sở để khẳng định rằng, sự quan tâm của cơ quan soạn thảo đối với những ý kiến đóng góp có liên quan tới việc tuân thủ, chấp hành quy định của doanh nghiệp.
- **Hàm ý chính sách:** Kết quả này đưa ra một khuyến nghị rõ ràng về chính sách: Các bộ, ngành ở Việt Nam cần phản hồi công khai trước những đề xuất, góp ý của doanh nghiệp và công dân trong những lần lấy ý kiến cho soạn thảo quy định, chính sách.
- **Cơ chế:** Nghiên cứu các cơ chế đằng sau những phát hiện này, chúng tôi nhận thấy rằng, doanh nghiệp sẽ hiểu quy định pháp luật hơn nếu họ tham gia sâu rộng vào quá trình soạn thảo các quy định, chính sách. Tuy nhiên việc tham gia xây dựng quy định pháp luật tác động đến tuân thủ pháp luật chủ yếu thông qua thái độ của doanh nghiệp đối với chính quyền: sự tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo quy định pháp luật sẽ chỉ góp phần nâng cao cảm nhận về hiệu quả hoạt động điều hành của chính quyền khi chính quyền thực sự quan tâm tới việc này và ngược lại, nếu thờ ơ, lòng tin vào quy định, chính sách sẽ giảm sút.



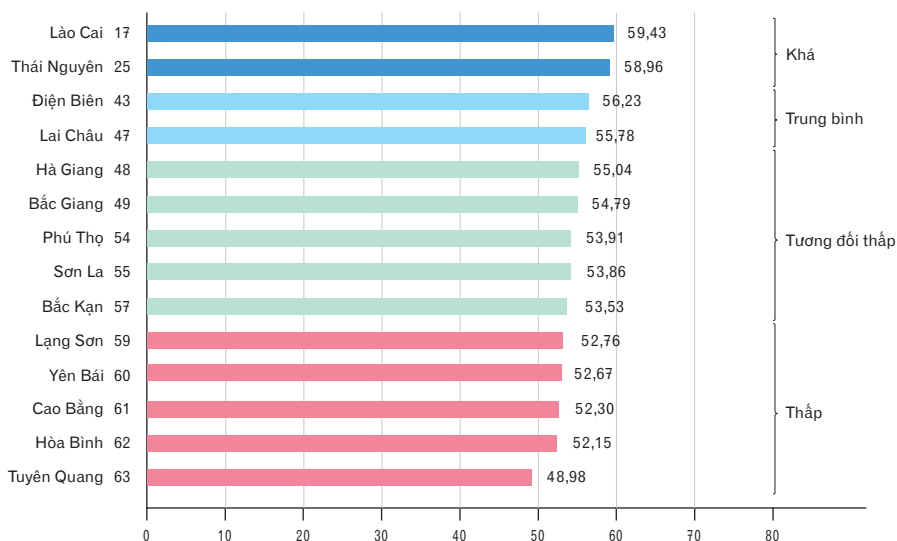
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2013

KẾT QUẢ XẾP HẠNG CÁC VÙNG CỦA VIỆT NAM

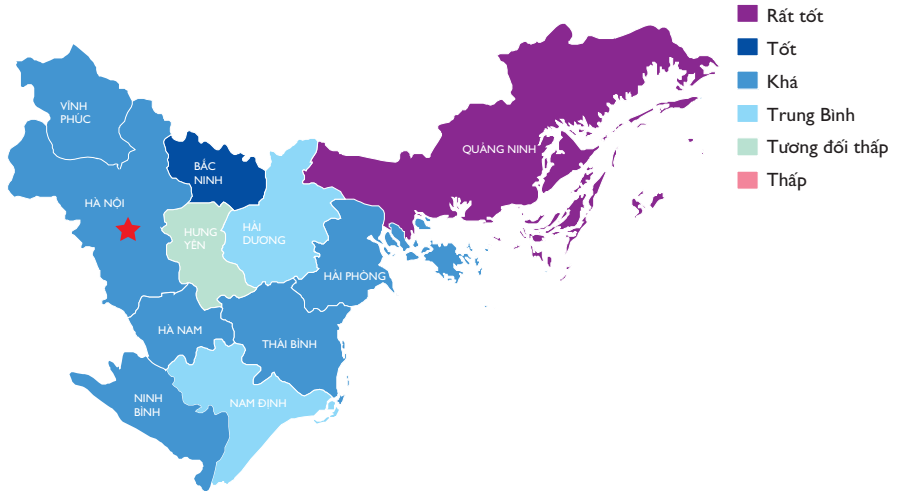
BẢN ĐỒ PCI 2013 - KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC



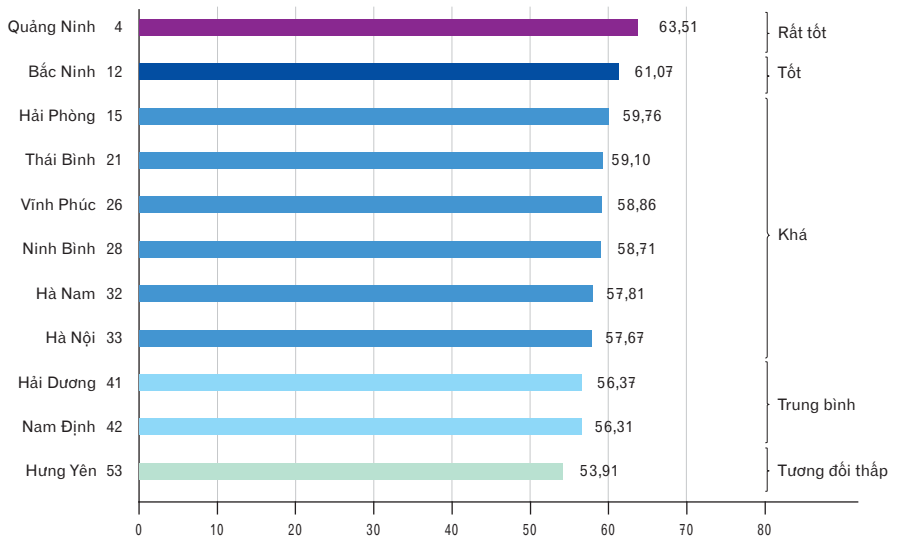
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2013 - KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC



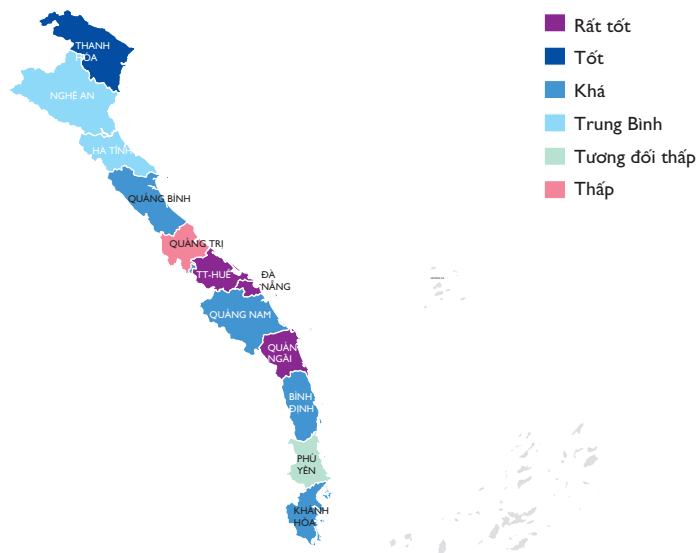
BẢN ĐỒ PCI 2013 - VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG



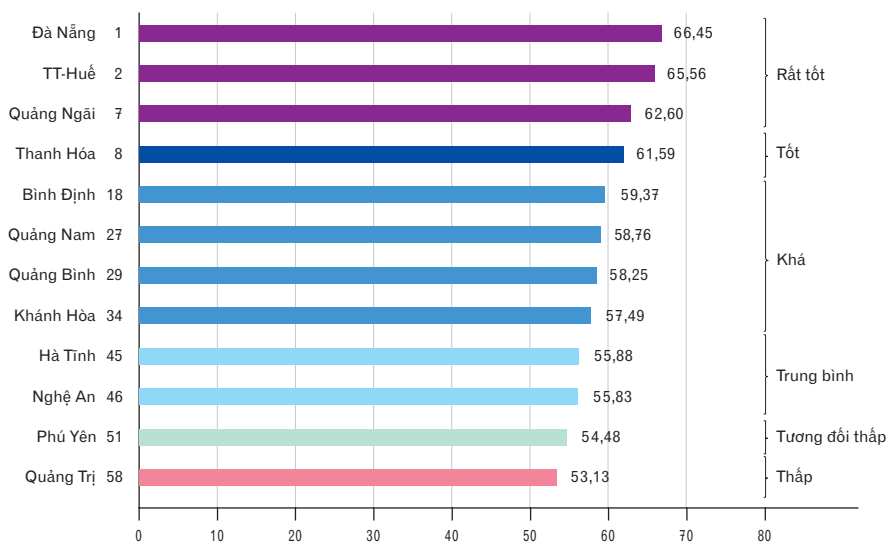
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2013 - VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG



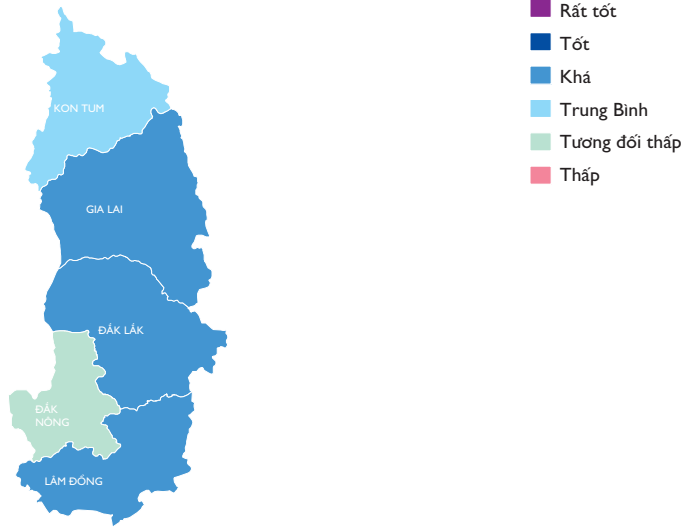
BẢN ĐỒ PCI 2013 - VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG



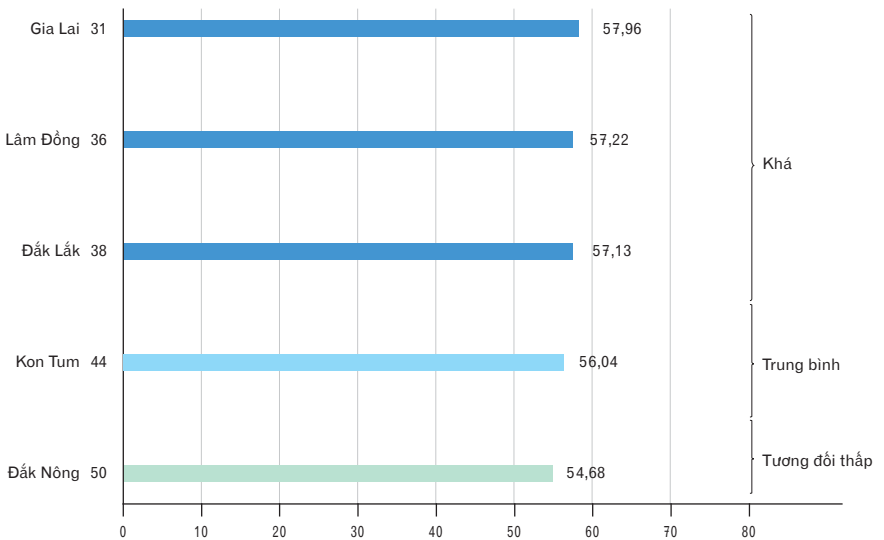
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2013 - VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG



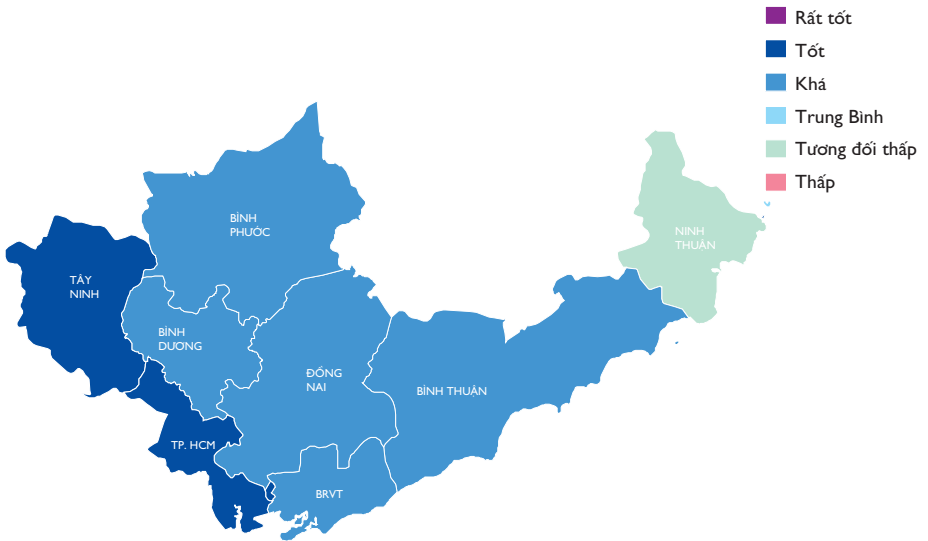
BẢN ĐỒ PCI 2013 - KHU VỰC TÂY NGUYÊN



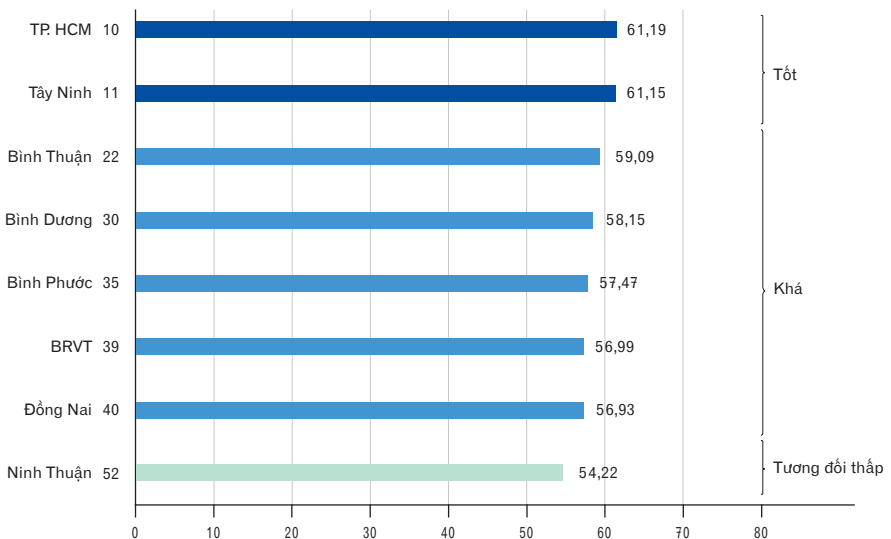
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2013 - KHU VỰC TÂY NGUYÊN



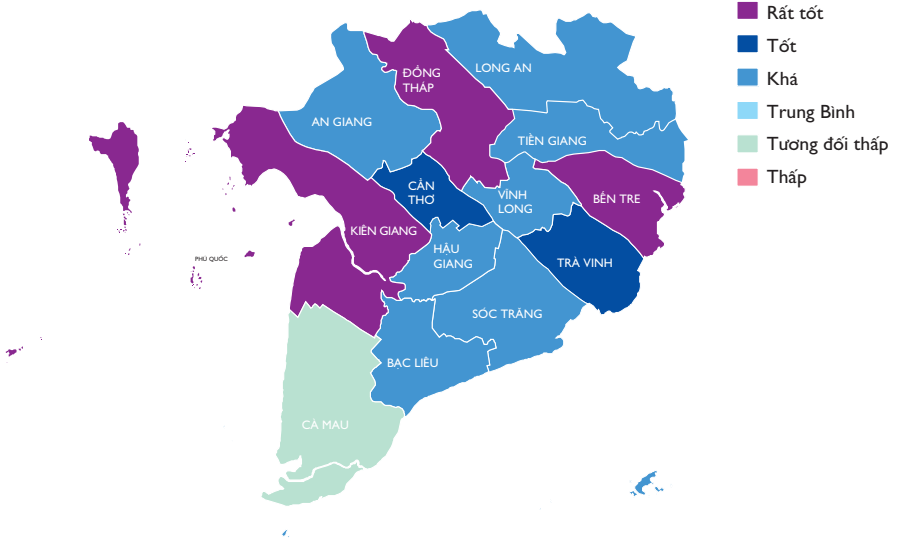
BẢN ĐỒ PCI 2013 - VÙNG ĐÔNG NAM BỘ



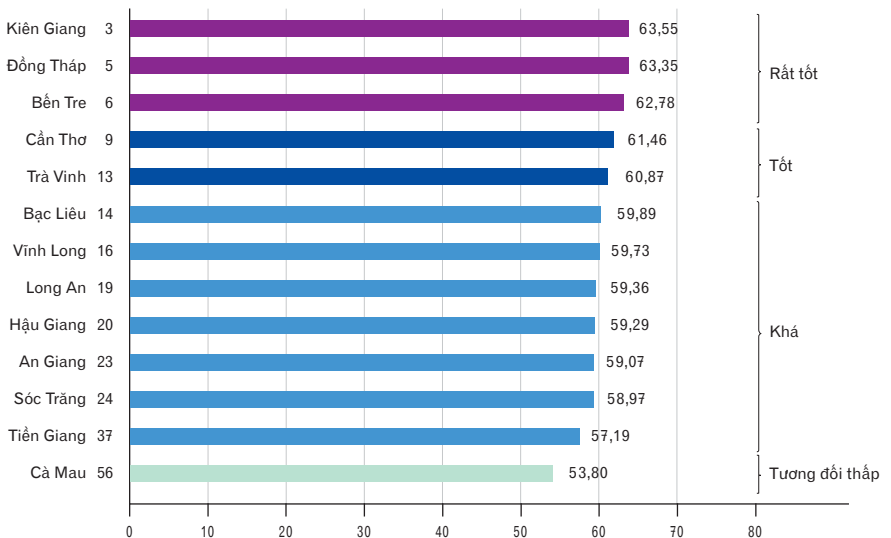
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2013 - VÙNG ĐÔNG NAM BỘ



BẢN ĐỒ PCI 2013 - VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2013 - VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



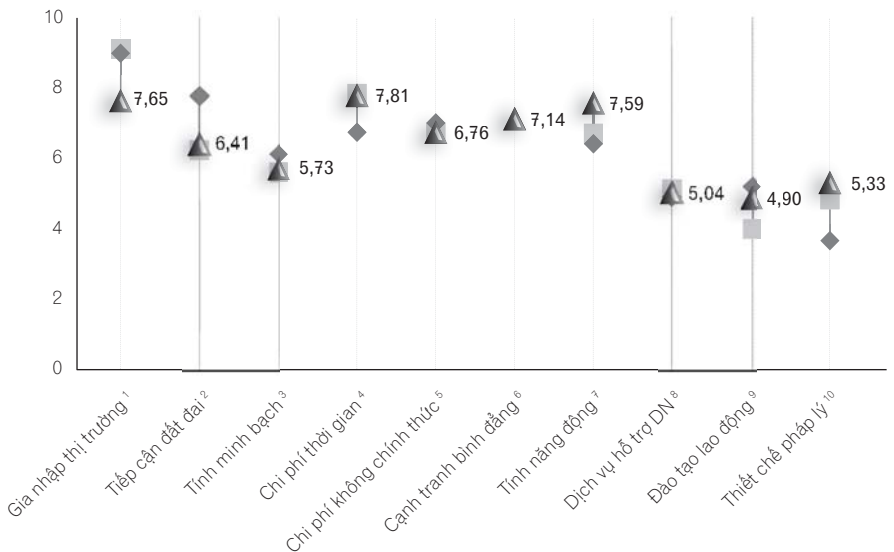
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2013

HỒ SƠ 63 TỈNH, THÀNH PHỐ VIỆT NAM

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,07	23	Khá/Mid-high
2012	63,42	2	Tốt/High
2011	62,22	19	Tốt/High
2010	61,94	14	Tốt/High
2009	62,47	20	Tốt/High
2008	61,12	9	Tốt/High
2007	66,47	6	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

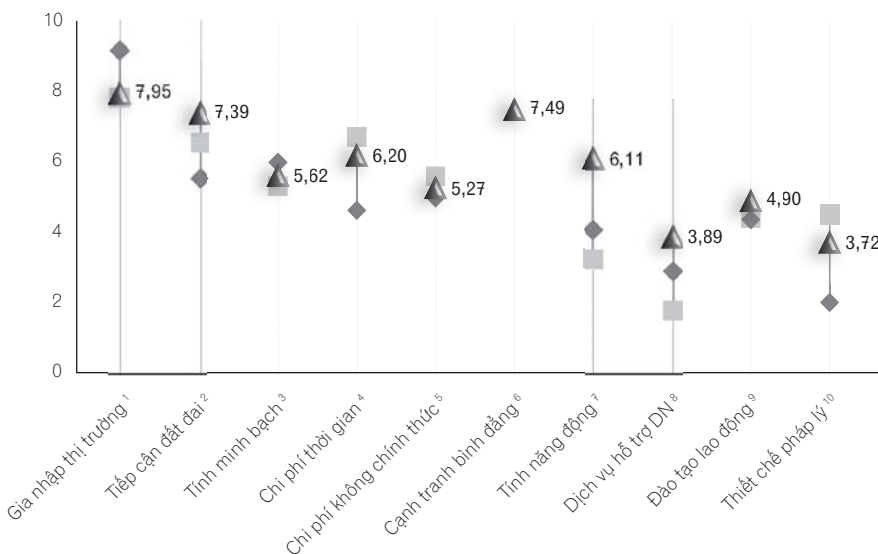
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	53,53	57	Tương đối thấp/Low
2012	51	60	Trung bình/Average
2011	52,71	60	Trung bình/Average
2010	51,49	58	Trung bình/Average
2009	47,50	61	Tương đối thấp/Mid-low
2008	39,78	63	Thấp/Low
2007	46,47	56	Tương đối thấp/Mid-low

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

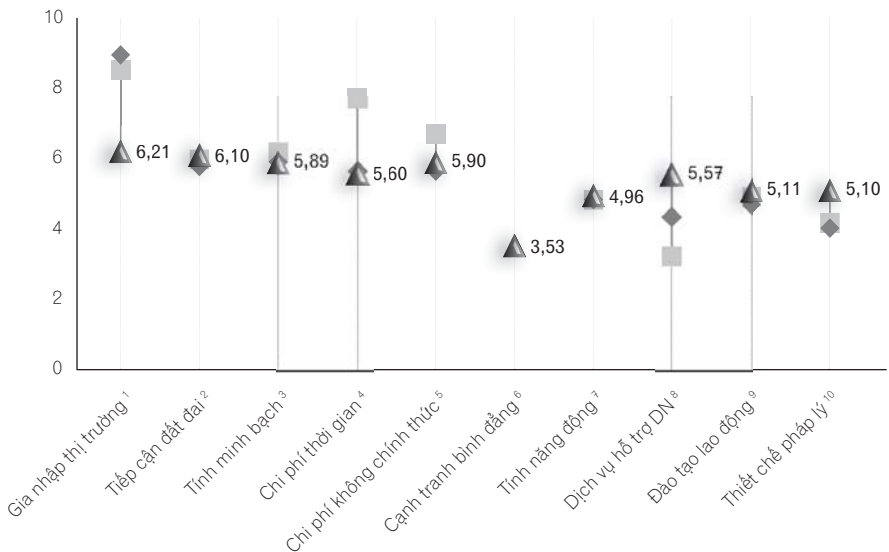
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	54,79	49	Tương đối thấp/Low
2012	57,08	31	Khá/Mid-high
2011	60,79	23	Tốt/High
2010	58,02	32	Khá/Mid-high
2009	57,50	37	Khá/Mid-high
2008	47,44	50	Tương đối thấp/Mid-low
2007	55,48	33	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

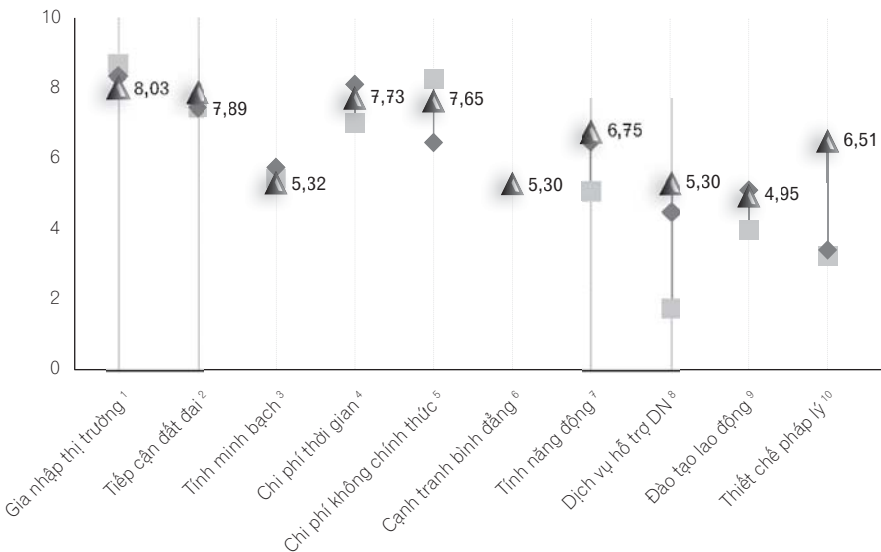
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,89	14	Khá/Mid-high
2012	62,85	7	Tốt/High
2011	57,92	39	Khá/Mid-high
2010	58,20	30	Khá/Mid-high
2009	52,04	59	Trung bình/Average
2008	40,92	62	Thấp/Low
2007	42,49	60	Tương đối thấp/Mid-low

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

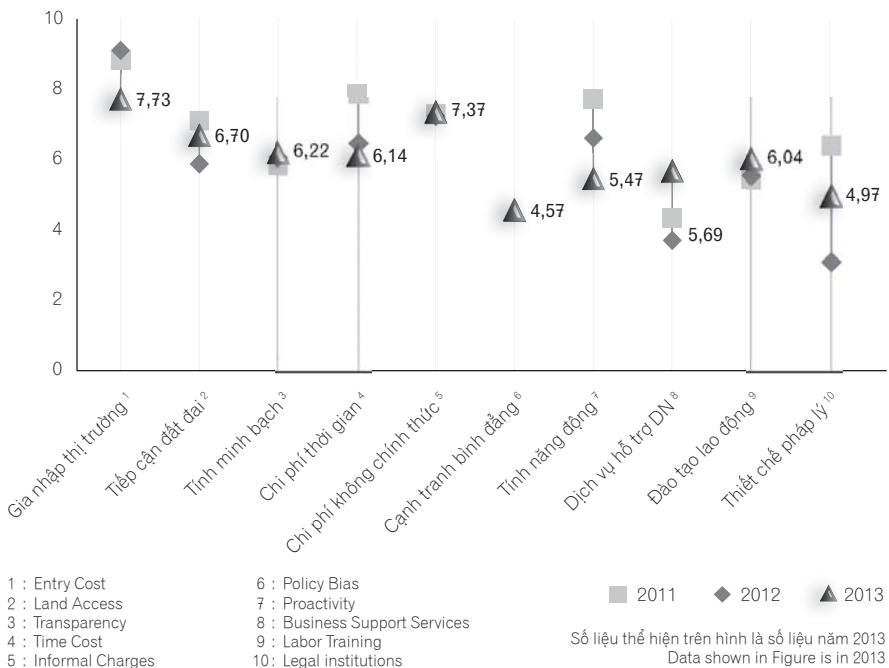
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	61,07	12	Tốt/High
2012	62,26	10	Tốt/High
2011	67,27	2	Rất Tốt/Excellent
2010	64,48	6	Tốt/High
2009	65,70	10	Tốt/High
2008	59,57	16	Khá/Mid-high
2007	58,96	20	Khá/Mid-high

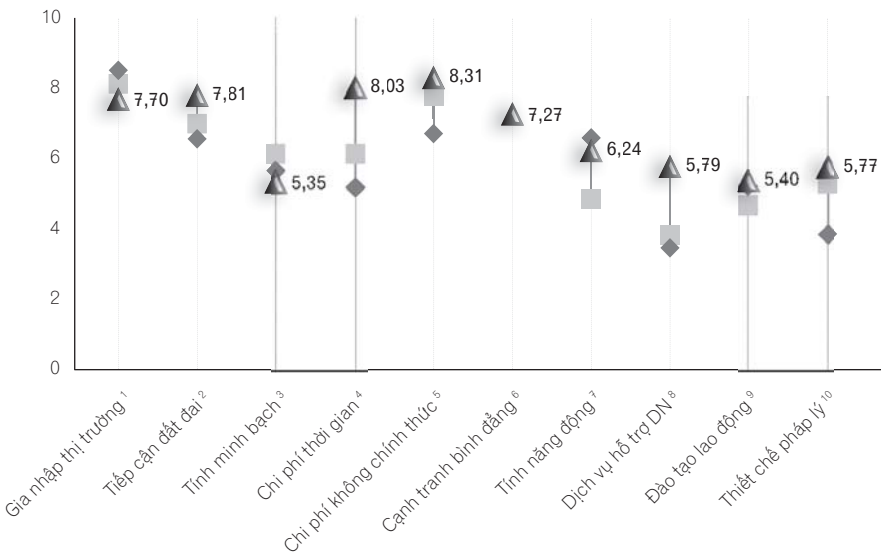
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	62,78	6	Rất Tốt/Excellent
2012	58,35	26	Khá/Mid-high
2011	59,90	30	Khá/Mid-high
2010	63,11	10	Tốt/High
2009	64,09	15	Tốt/High
2008	62,42	7	Tốt/High
2007	62,88	14	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

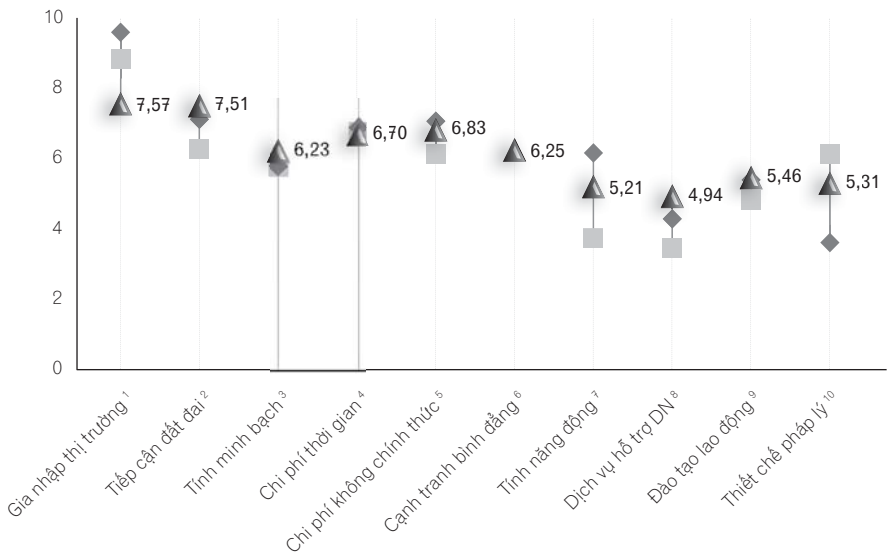
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,37	18	Khá/Mid-high
2012	63,06	4	Tốt/High
2011	58,14	38	Khá/Mid-high
2010	60,37	20	Tốt/High
2009	65,97	7	Tốt/High
2008	60,67	11	Tốt/High
2007	69,46	4	Rất tốt/Excellent

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

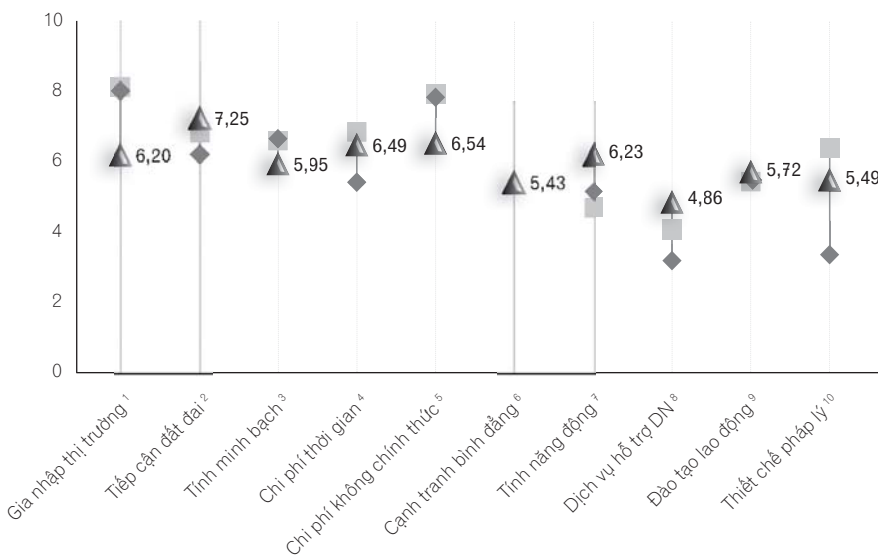
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,15	30	Khá/Mid-high
2012	59,64	19	Khá/Mid-high
2011	63,99	10	Tốt/High
2010	65,72	5	Tốt/High
2009	74,01	2	Rất tốt/Excellent
2008	71,76	2	Rất tốt/Excellent
2007	77,20	1	Rất tốt/Excellent

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

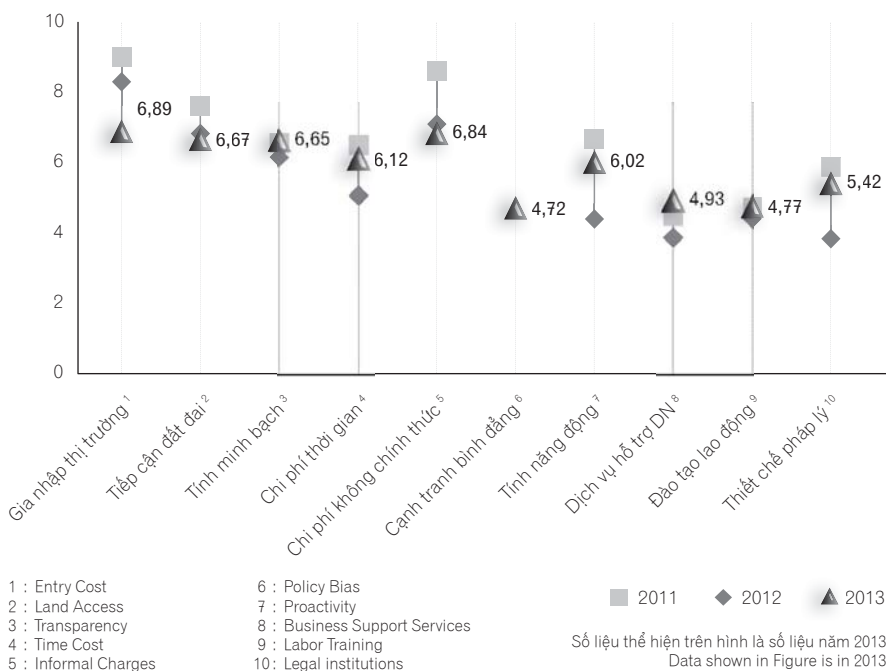
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,47	35	Khá/Mid-high
2012	55,82	39	Khá/Mid-high
2011	65,87	8	Tốt/High
2010	57,24	36	Khá/Mid-high
2009	56,15	42	Khá/Mid-high
2008	53,71	32	Trung bình/Average
2007	50,37	49	Trung bình/Average

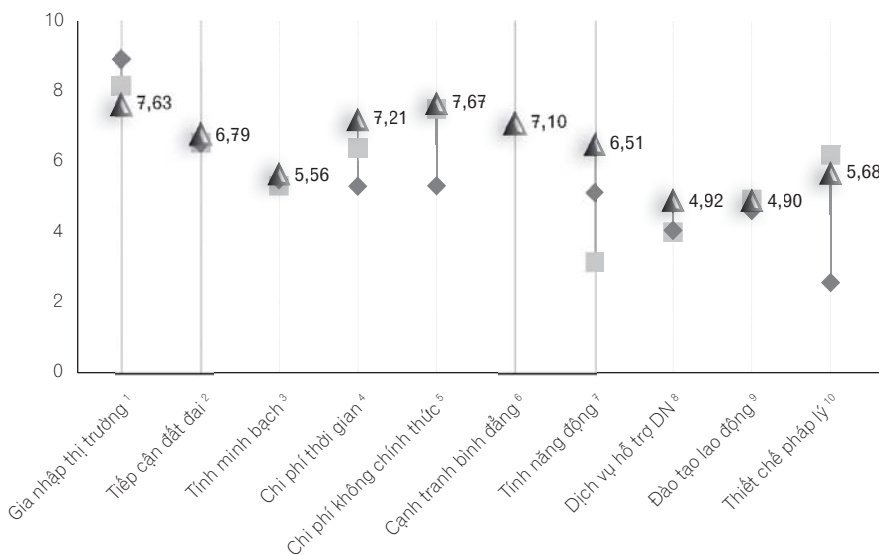
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,09	22	Khá/Mid-high
2012	54,08	47	Khá/Mid-high
2011	57,62	40	Khá/Mid-high
2010	58,45	28	Khá/Mid-high
2009	64,96	11	Tốt/High
2008	58,75	17	Khá/Mid-high
2007	57,66	25	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

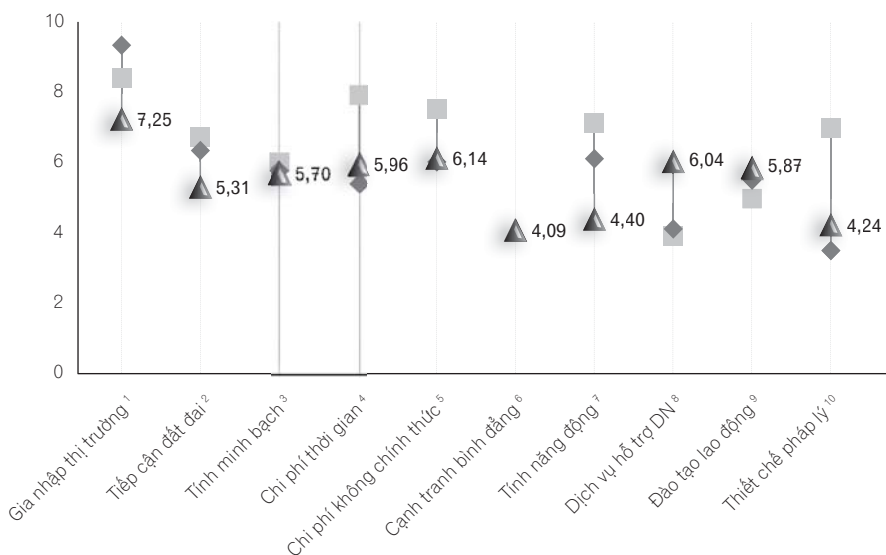
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	56,99	39	Khá/Mid-high
2012	59,14	21	Khá/Mid-high
2011	66,13	6	Rất tốt/Excellent
2010	60,55	19	Tốt/High
2009	65,96	8	Tốt/High
2008	60,51	12	Tốt/High
2007	65,63	8	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

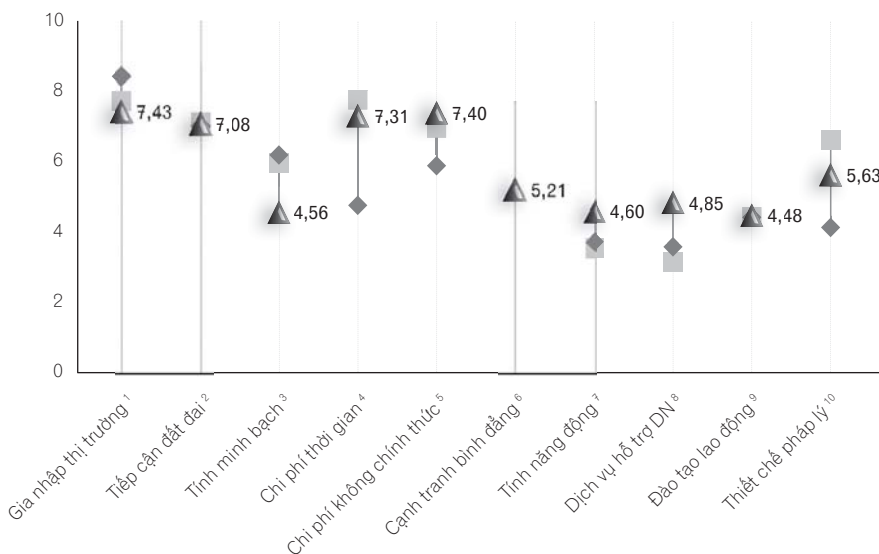
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	53,8	56	Tương đối thấp/Low
2012	53,76	49	Khá/Mid-high
2011	59,43	32	Khá/Mid-high
2010	53,57	51	Khá/Mid-high
2009	61,96	22	Tốt/High
2008	58,64	18	Khá/Mid-high
2007	56,19	29	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
 2 : Land Access
 3 : Transparency
 4 : Time Cost
 5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
 7 : Proactivity
 8 : Business Support Services
 9 : Labor Training
 10 : Legal institutions

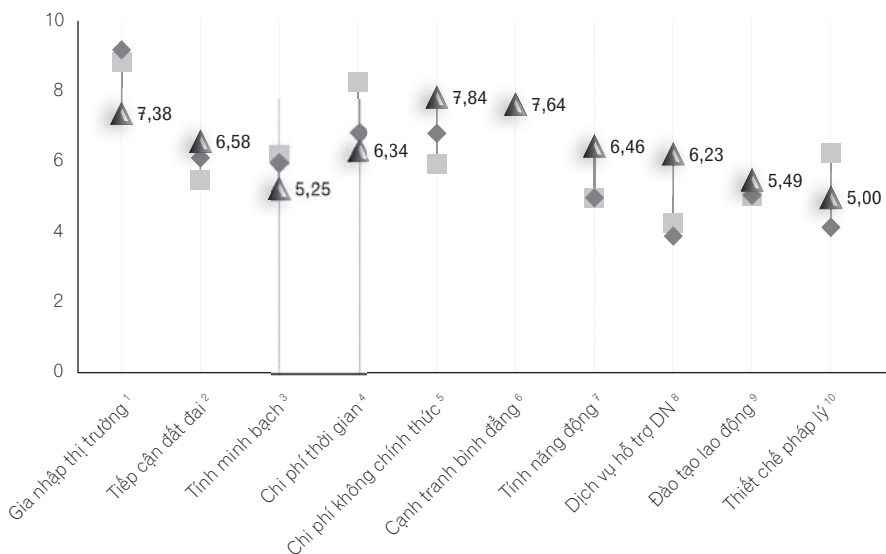
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
 Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	61,46	9	Tốt/High
2012	60,32	14	Tốt/High
2011	62,66	16	Tốt/High
2010	62,46	13	Tốt/High
2009	62,17	21	Tốt/High
2008	56,32	22	Khá/Mid-high
2007	61,76	17	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

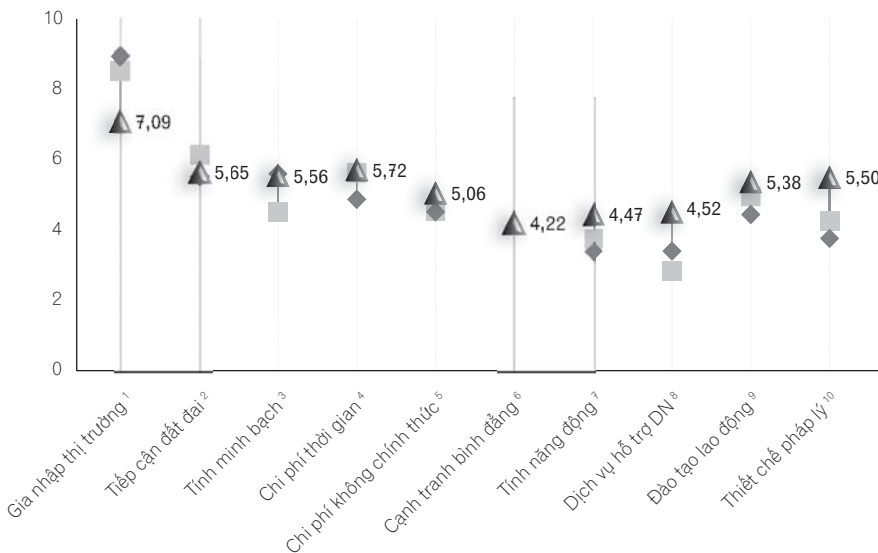
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	52,3	61	Thấp/Very low
2012	50,55	61	Tương đối thấp/Mid-low
2011	50,98	63	Tương đối thấp/Mid-low
2010	53,55	52	Trung bình/Average
2009	45,43	63	Thấp/Low
2008	41,02	60	Thấp/Low
2007	40,18	62	Thấp/Low

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

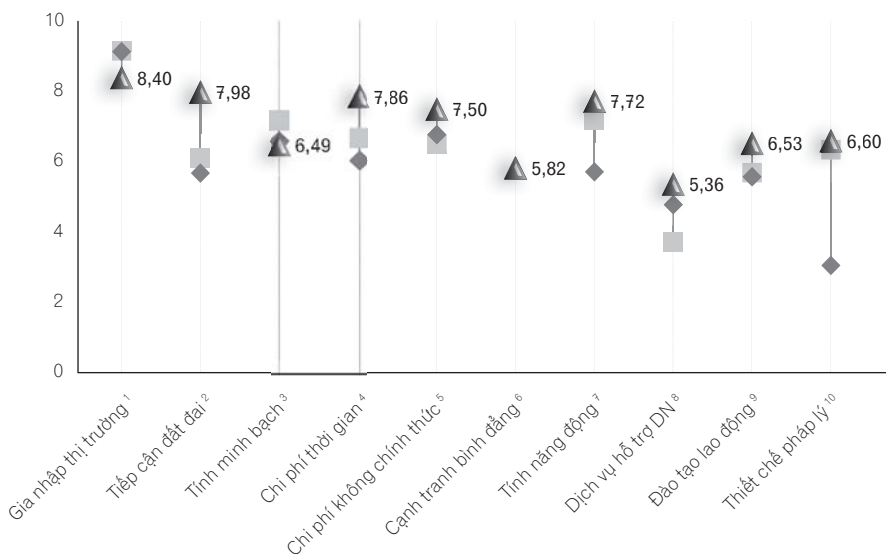
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	66,45	1	Rất tốt/Excellent
2012	61,71	12	Tốt/High
2011	66,98	5	Tốt/High
2010	69,77	1	Rất tốt/Excellent
2009	75,96	1	Rất tốt/Excellent
2008	72,18	1	Rất tốt/Excellent
2007	72,96	2	Rất tốt/Excellent

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

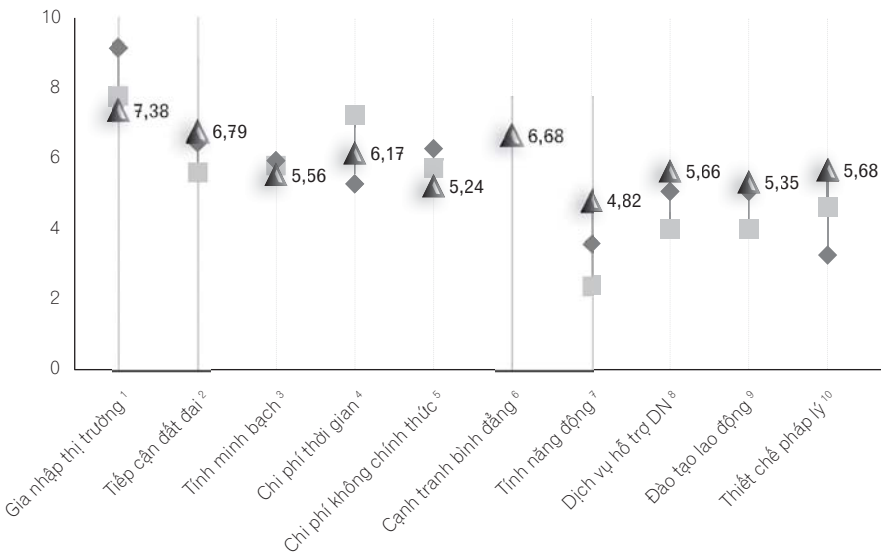
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,13	38	Khá/Mid-high
2012	55,94	36	Khá/Mid-high
2011	53,46	58	Khá/Mid-high
2010	57,20	38	Khá/Mid-high
2009	57,37	38	Khá/Mid-high
2008	53,33	33	Trung bình/Average
2007	51,05	48	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

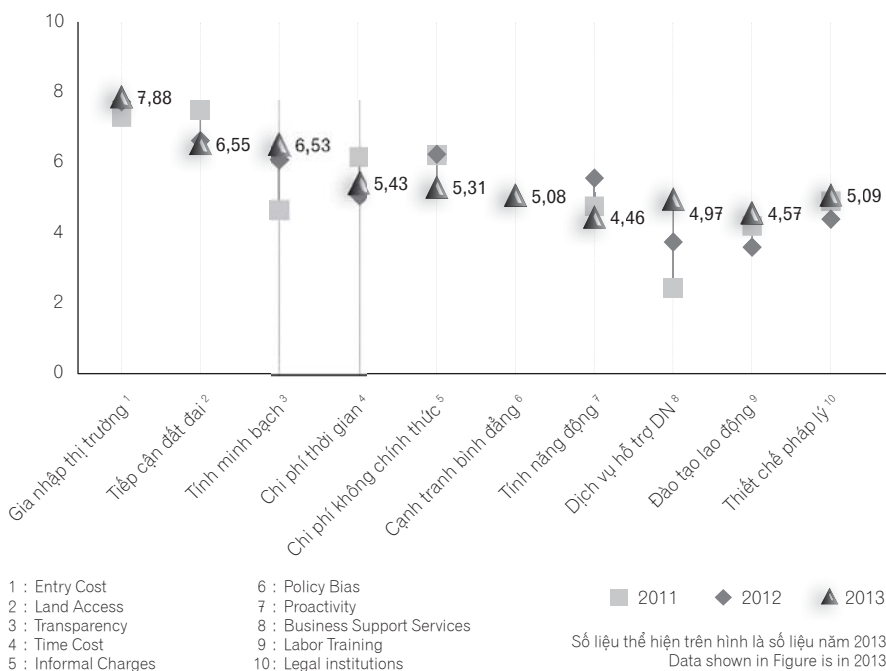
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	54,68	50	Tương đối thấp/Low
2012	53,91	48	Khá/Mid-high
2011	52,87	59	Trung bình/Average
2010	48,91	63	Thấp/Low
2009	46,96	62	Thấp/Low
2008	41,00	61	Thấp/Low
2007	37,96	64	Thấp/Low

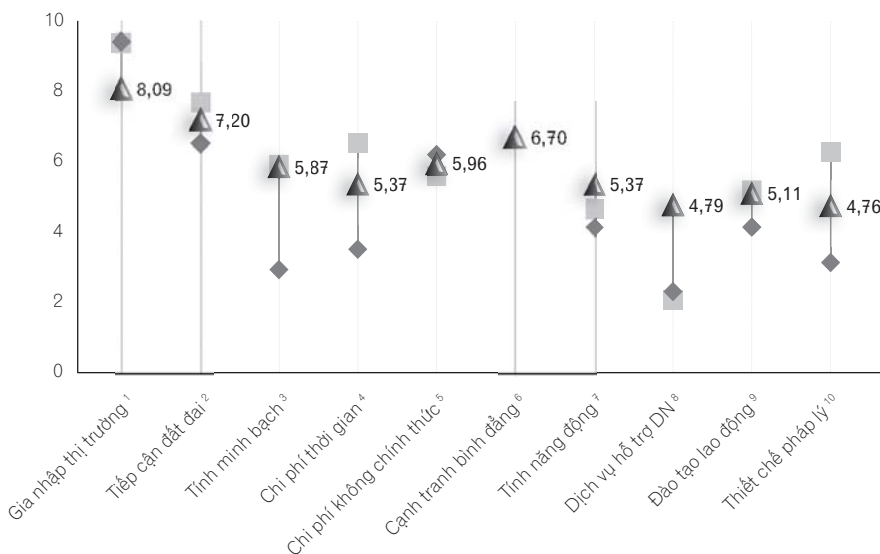
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	56,23	43	Trung bình/Mid-low
2012	45,12	63	Tương đối thấp/Mid-low
2011	59,96	29	Khá/Mid-high
2010	55,12	47	Khá/Mid-high
2009	59,32	27	Khá/Mid-high
2008	36,40	64	Thấp/Low
2007	41,70	61	Thấp/Low

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

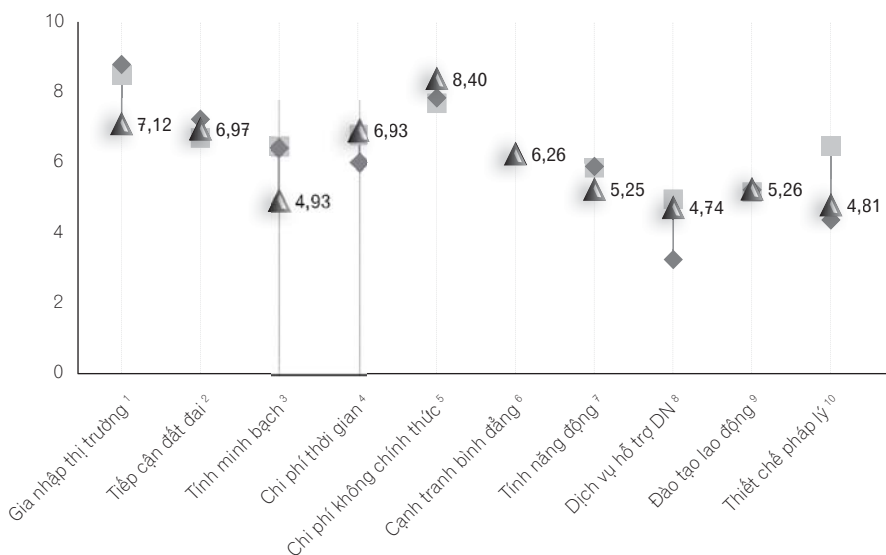
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	56,93	40	Khá/Mid-high
2012	62,29	9	Tốt/High
2011	64,77	9	Tốt/High
2010	59,49	25	Khá/Mid-high
2009	63,16	18	Tốt/High
2008	59,62	15	Khá/Mid-high
2007	62,33	16	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

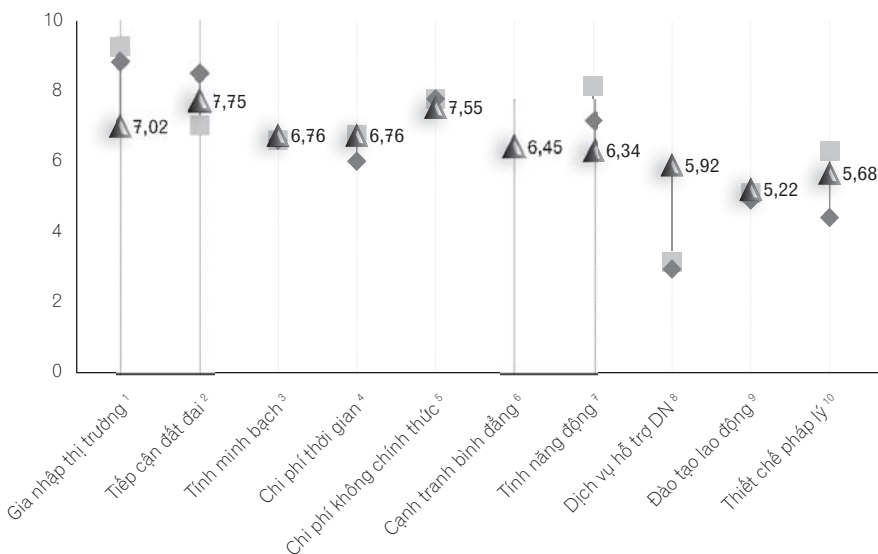
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	63,35	5	Rất tốt/Excellent
2012	63,79	1	Tốt/High
2011	67,06	4	Rất tốt/Excellent
2010	67,22	3	Rất tốt/Excellent
2009	68,54	4	Rất tốt/Excellent
2008	66,64	5	Tốt/High
2007	64,90	9	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

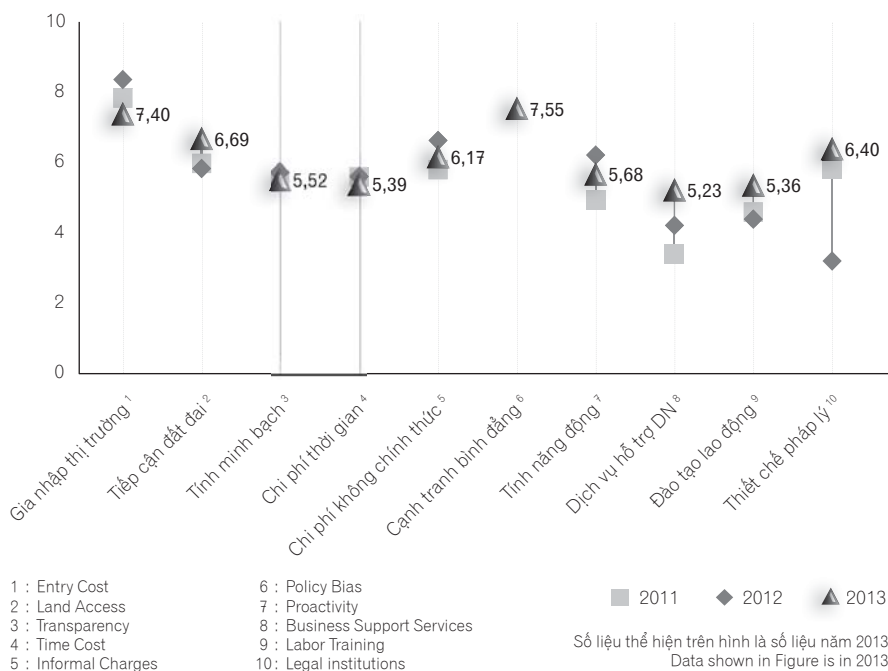
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,96	31	Khá/Mid-high
2012	56,5	32	Khá/Mid-high
2011	55,07	51	Khá/Mid-high
2010	53,65	50	Khá/Mid-high
2009	56,00	43	Khá/Mid-high
2008	51,82	38	Trung bình/Average
2007	56,16	30	Khá/Mid-high

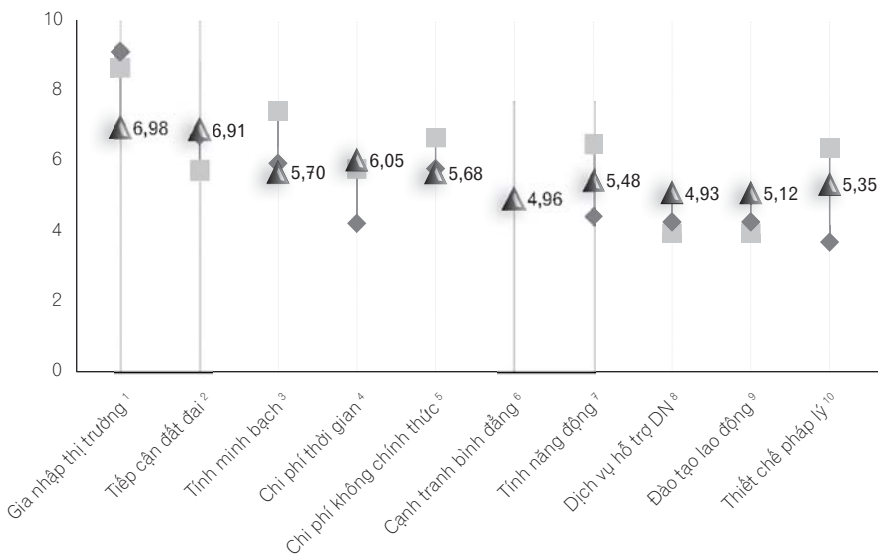
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	55,04	48	Tương đối thấp/Low
2012	53	53	Khá/Mid-high
2011	57,62	41	Khá/Mid-high
2010	53,94	49	Khá/Mid-high
2009	58,16	34	Khá/Mid-high
2008	48,18	45	Trung bình/Average
2007	54,59	34	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

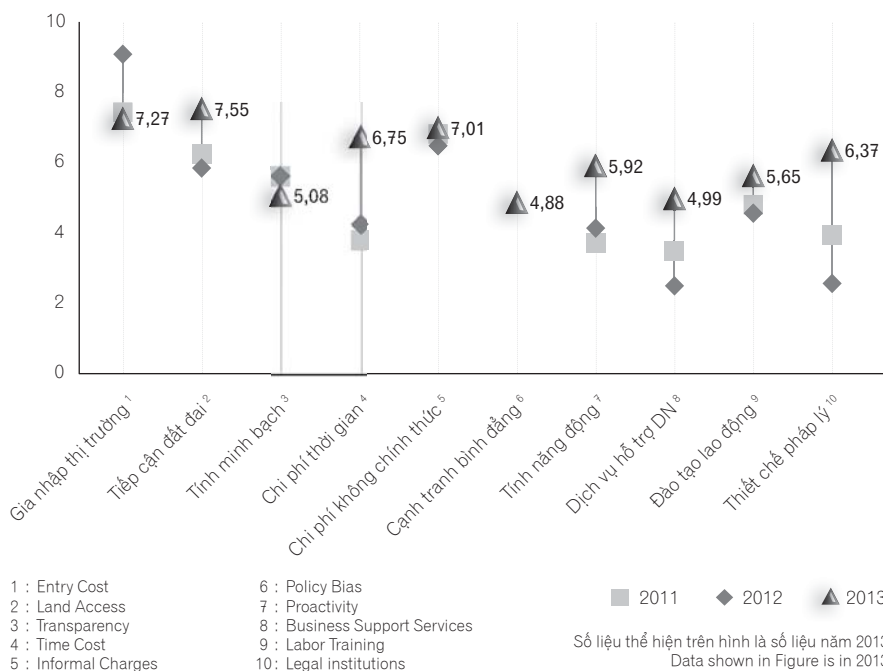
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,81	32	Khá/Mid-high
2012	51,92	58	Trung bình/Average
2011	51,58	62	Trung bình/Average
2010	52,18	56	Trung bình/Average
2009	56,89	40	Khá/Mid-high
2008	55,13	26	Khá/Mid-high
2007	51,29	46	Trung bình/Average

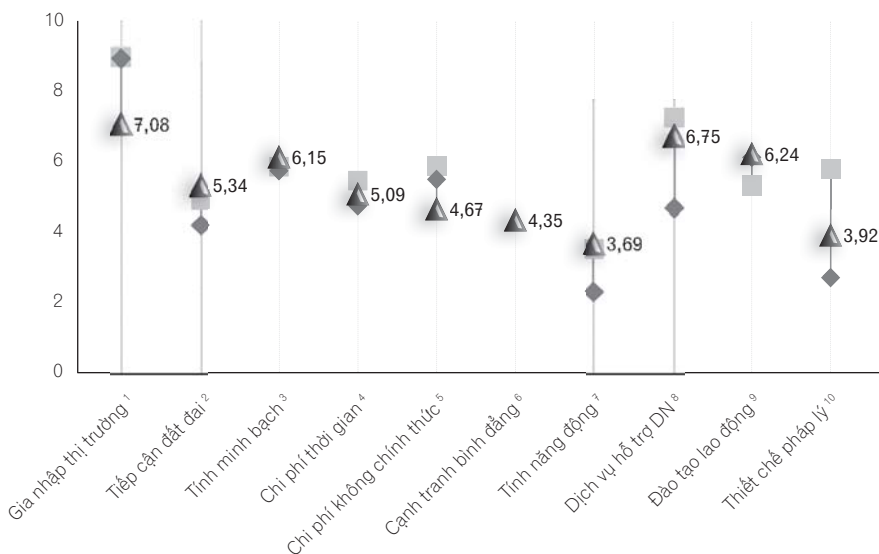
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,67	33	Khá/Mid-high
2012	53,4	51	Khá/Mid-high
2011	58,28	36	Khá/Mid-high
2010	55,73	43	Khá/Mid-high
2009	58,18	33	Khá/Mid-high
2008	53,74	31	Trung bình/Average
2007	56,73	27	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

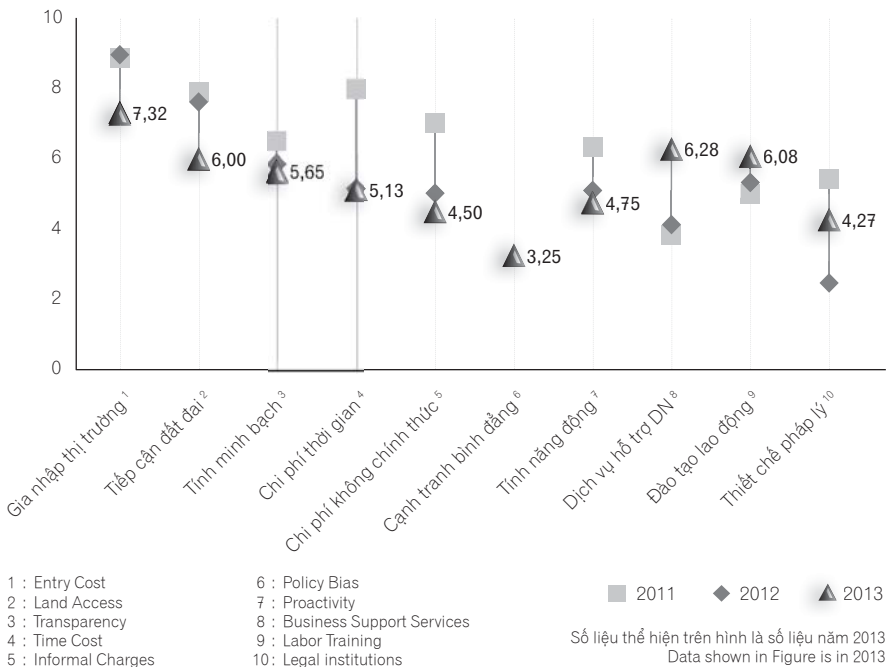
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	55,88	45	Trung bình/Mid-low
2012	56,27	35	Khá/Mid-high
2011	65,97	7	Tốt/High
2010	57,22	37	Khá/Mid-high
2009	55,26	47	Khá/Mid-high
2008	47,48	49	Tương đối thấp/Mid-low
2007	45,56	57	Tương đối thấp/Mid-low

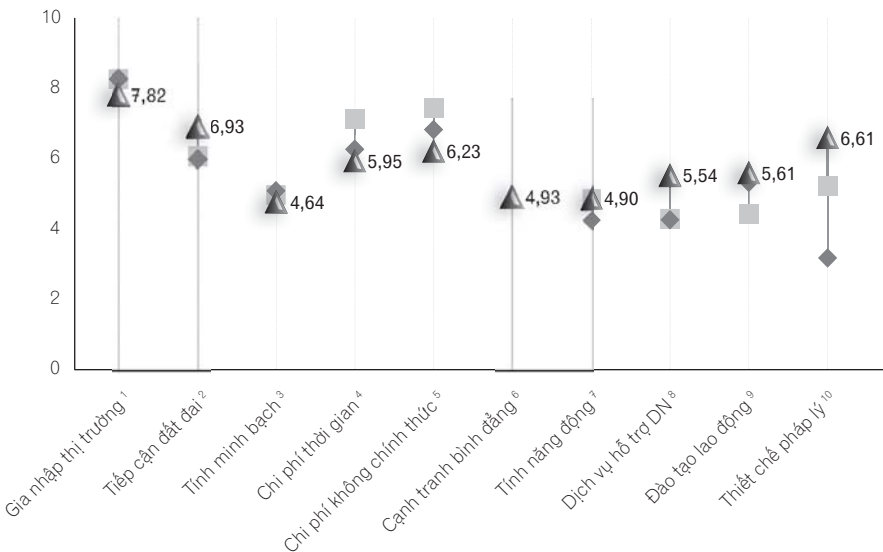
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	56,37	41	Trung bình/Mid-low
2012	56,29	33	Khá/Mid-high
2011	58,41	35	Khá/Mid-high
2010	57,51	35	Khá/Mid-high
2009	58,96	29	Khá/Mid-high
2008	54,07	30	Khá/Mid-high
2007	53,22	36	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
 2 : Land Access
 3 : Transparency
 4 : Time Cost
 5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
 7 : Proactivity
 8 : Business Support Services
 9 : Labor Training
 10 : Legal institutions

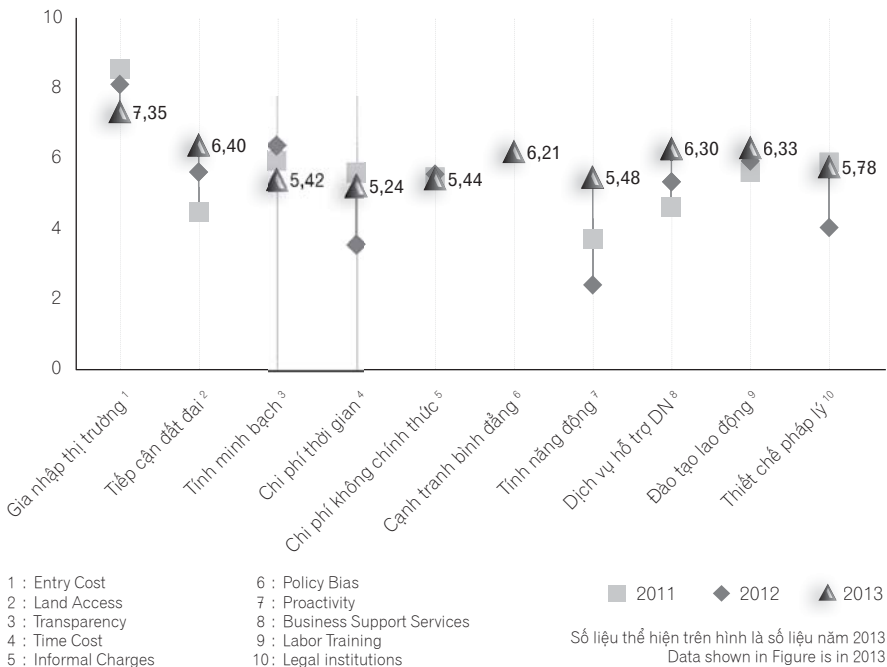
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
 Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,76	15	Khá/Mid-high
2012	53,58	50	Khá/Mid-high
2011	57,07	45	Khá/Mid-high
2010	54,64	48	Khá/Mid-high
2009	57,57	36	Khá/Mid-high
2008	47,68	48	Tương đối thấp/Mid-low
2007	53,19	37	Trung bình/Average

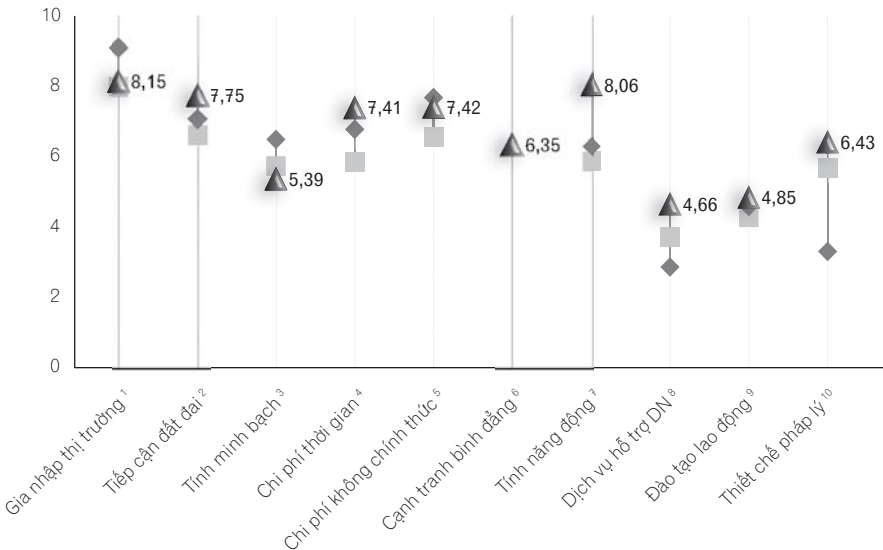
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,29	20	Khá/Mid-high
2012	62,01	11	Tốt/High
2011	57,4	43	Khá/Mid-high
2010	63,91	8	Tốt/High
2009	64,38	13	Tốt/High
2008	55,36	24	Khá/Mid-high
2007	59,41	19	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

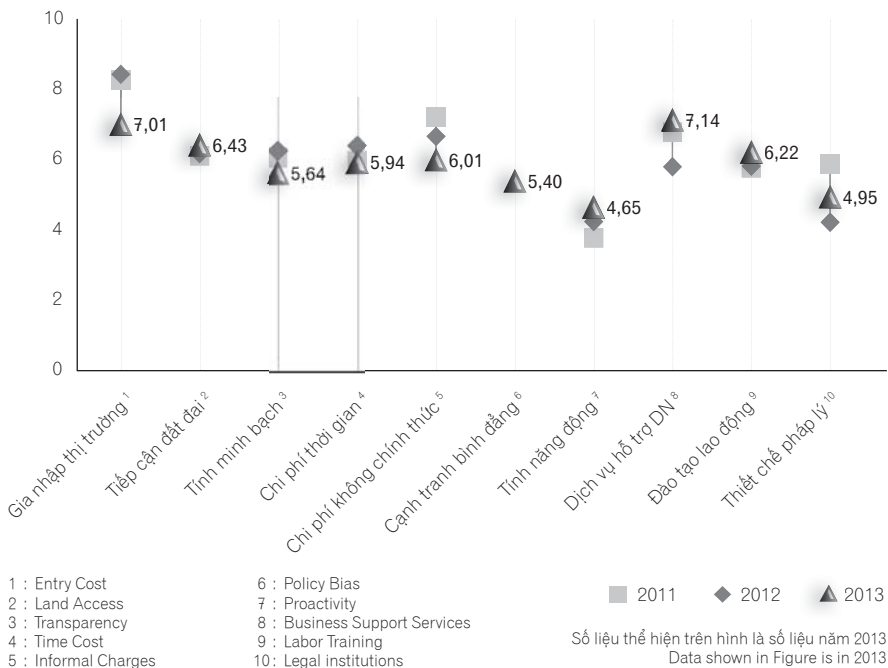
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	61,19	10	Tốt/High
2012	61,19	13	Tốt/High
2011	61,93	20	Tốt/High
2010	59,67	23	Khá/Mid-high
2009	63,22	16	Tốt/High
2008	60,15	13	Tốt/High
2007	64,83	10	Tốt/High

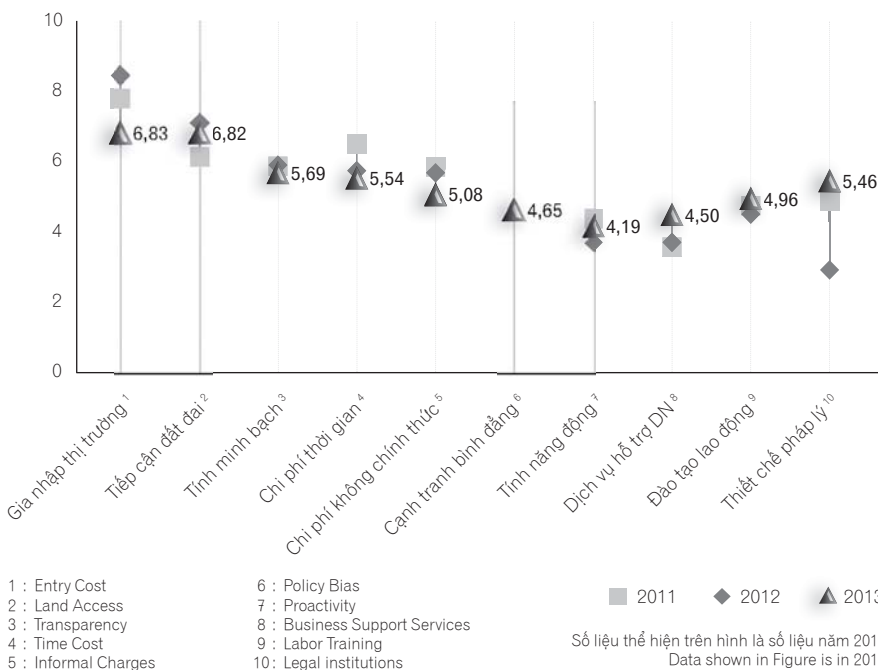
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	52,15	62	Thấp/Very low
2012	55,51	41	Khá/Mid-high
2011	56,52	47	Khá/Mid-high
2010	49,89	60	Tương đối thấp/Mid-low
2009	47,82	60	Tương đối thấp/Mid-low
2008	48,35	44	Trung bình/Average
2007	50,18	51	Trung bình/Average

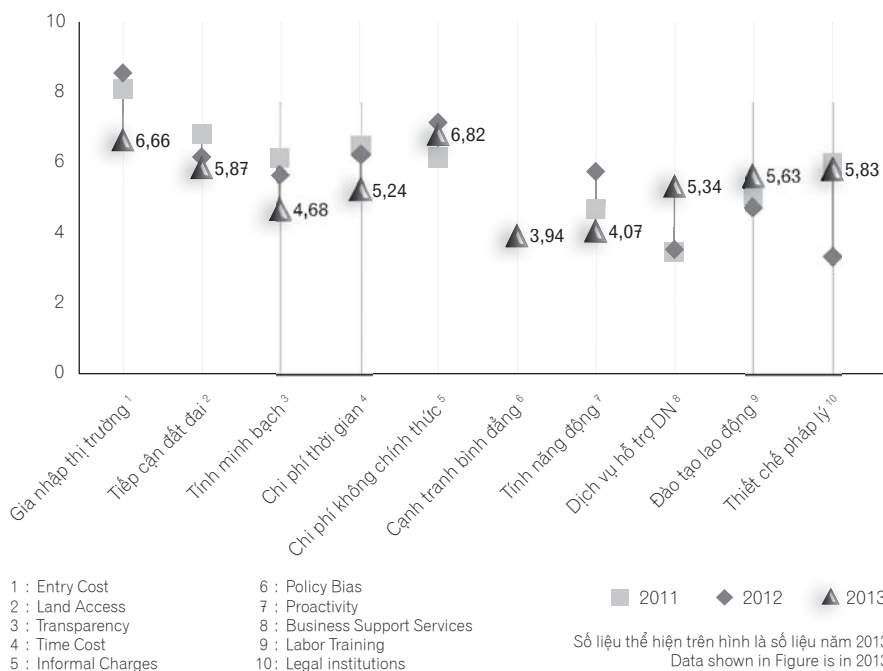
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	53,91	53	Tương đối thấp/Low
2012	58,01	28	Khá/Mid-high
2011	59,29	33	Khá/Mid-high
2010	49,77	61	Tương đối thấp/Mid-low
2009	61,31	24	Khá/Mid-high
2008	57,53	20	Khá/Mid-high
2007	57,47	26	Khá/Mid-high

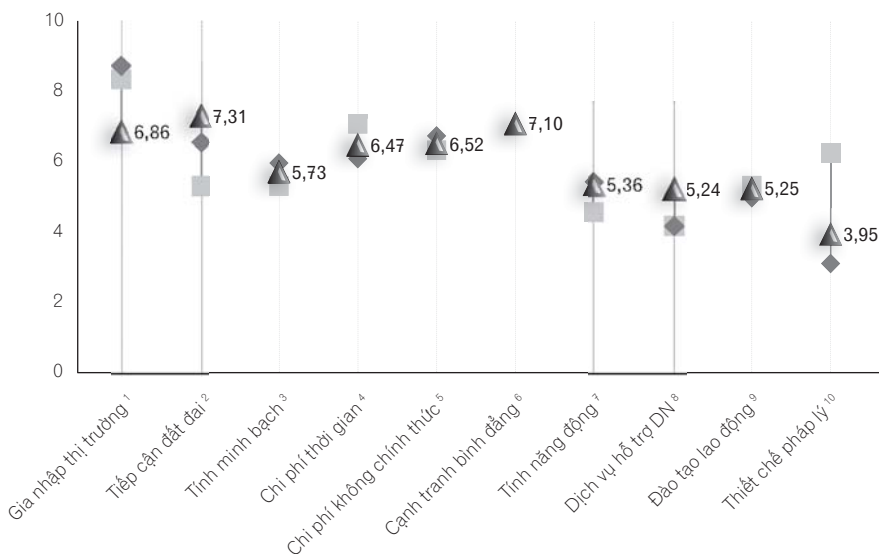
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,49	34	Khá/Mid-high
2012	58,82	24	Khá/Mid-high
2011	59,11	34	Khá/Mid-high
2010	56,75	40	Khá/Mid-high
2009	58,66	30	Khá/Mid-high
2008	52,12	36	Trung bình/Average
2007	52,42	40	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
 2 : Land Access
 3 : Transparency
 4 : Time Cost
 5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
 7 : Proactivity
 8 : Business Support Services
 9 : Labor Training
 10 : Legal institutions

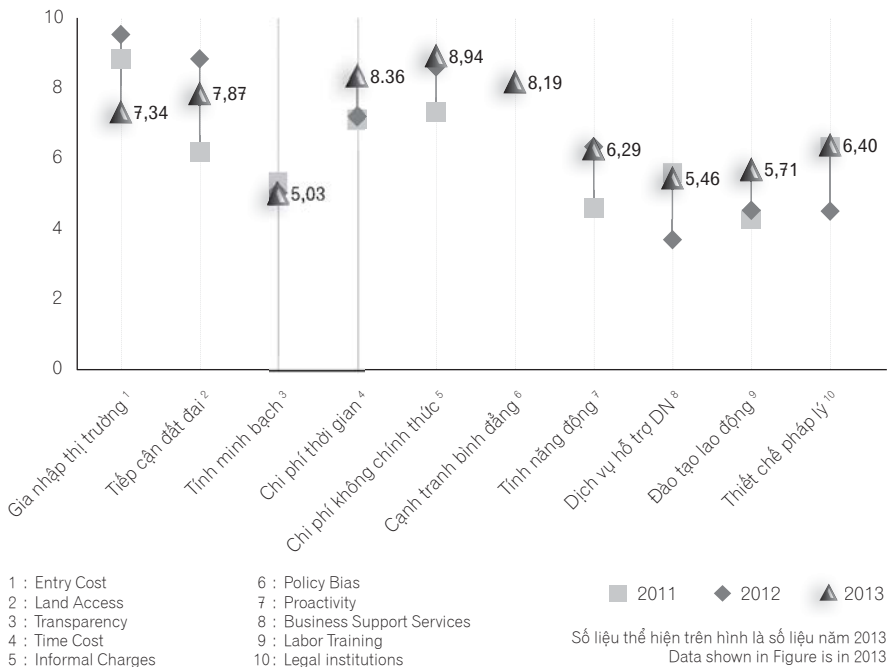
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
 Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	63,55	3	Rất tốt/Very high
2012	62,96	6	Tốt/High
2011	59,98	28	Khá/Mid-high
2010	58,90	27	Khá/Mid-high
2009	63,04	19	Tốt/High
2008	52,25	35	Trung bình/Average
2007	52,82	39	Trung bình/Average

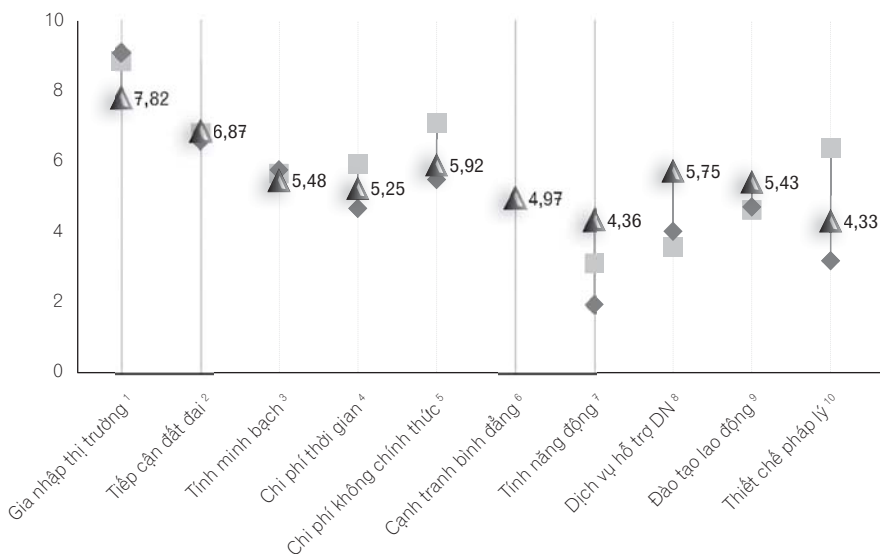
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	56,04	44	Trung bình/Mid-low
2012	51,39	59	Trung bình/Average
2011	57,10	44	Khá/Mid-high
2010	57,01	39	Khá/Mid-high
2009	54,28	51	Khá/Mid-high
2008	41,94	59	Thấp/Low
2007	44,54	58	Tương đối thấp/Mid-low

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

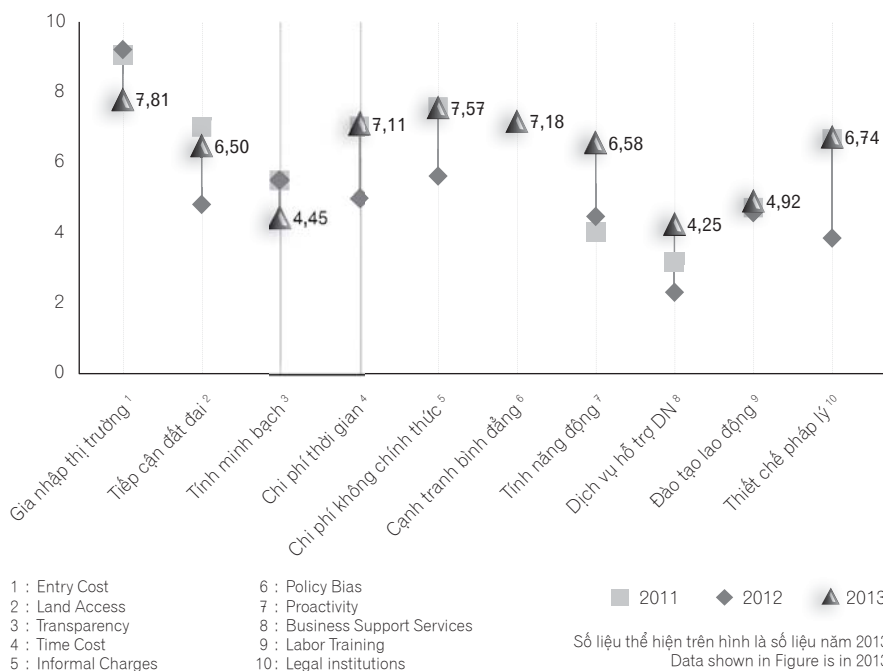
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	55,78	47	Trung bình/Mid-low
2012	52,47	55	Trung bình/Average
2011	60,36	26	Tốt/High
2010	51,77	57	Trung bình/Average
2009	55,55	45	Khá/Mid-high
2008	43,95	58	Tương đối thấp/Mid-low
2007	38,19	63	Thấp/Low

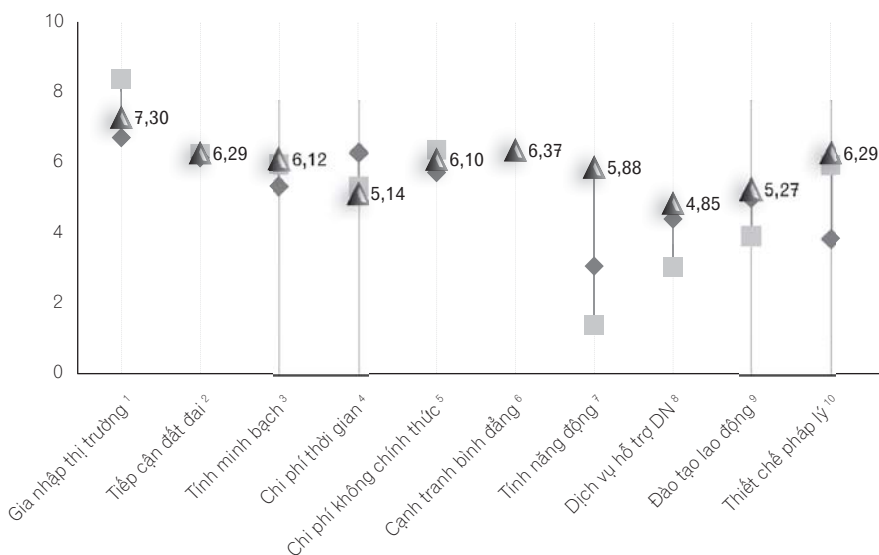
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,22	36	Khá/Mid-high
2012	52,84	54	Trung bình/Average
2011	51,75	61	Trung bình/Average
2010	58,26	29	Khá/Mid-high
2009	52,93	54	Trung bình/Average
2008	48,10	46	Trung bình/Average
2007	49,85	52	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
 2 : Land Access
 3 : Transparency
 4 : Time Cost
 5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
 7 : Proactivity
 8 : Business Support Services
 9 : Labor Training
 10 : Legal institutions

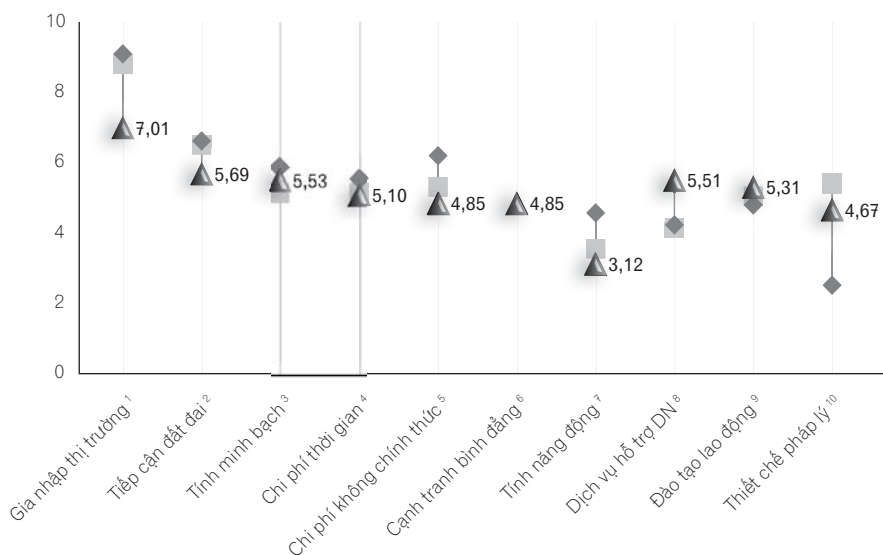
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
 Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	52.76	59	Thấp/Very low
2012	56.29	34	Khá/Mid-high
2011	54.26	53	Khá/Mid-high
2010	50.20	59	Tương đối thấp/Mid-low
2009	52.52	57	Trung bình/Average
2008	45.63	54	Tương đối thấp/Mid-low
2007	43.23	59	Tương đối thấp/Mid-low

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

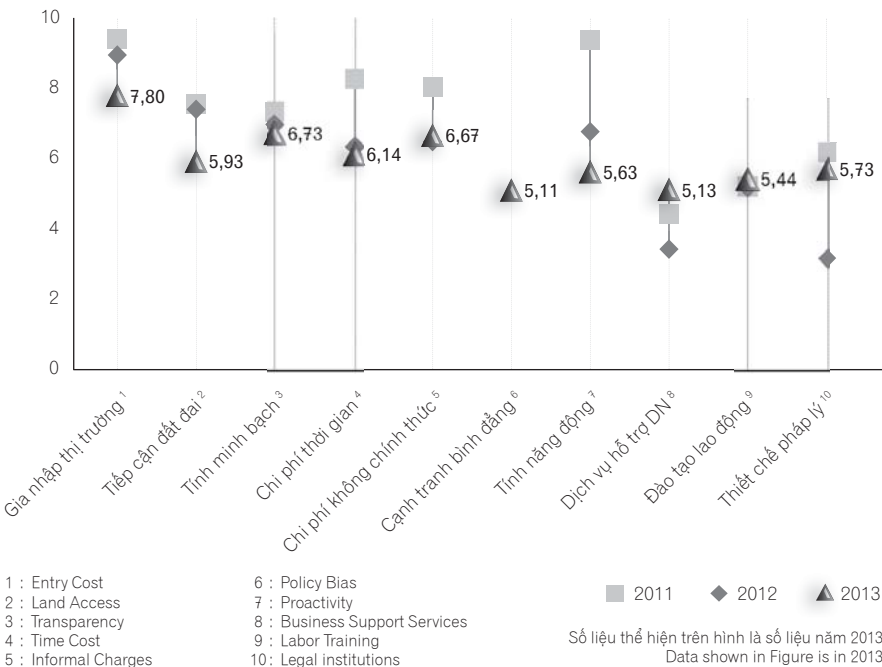
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,43	17	Khá/Mid-high
2012	63,08	3	Tốt/High
2011	73,53	1	Rất Tốt/Excellent
2010	67,95	2	Tốt/High
2009	70,47	3	Tốt/High
2008	61,22	8	Rất Tốt/Excellent
2007	66,95	5	Tốt/High

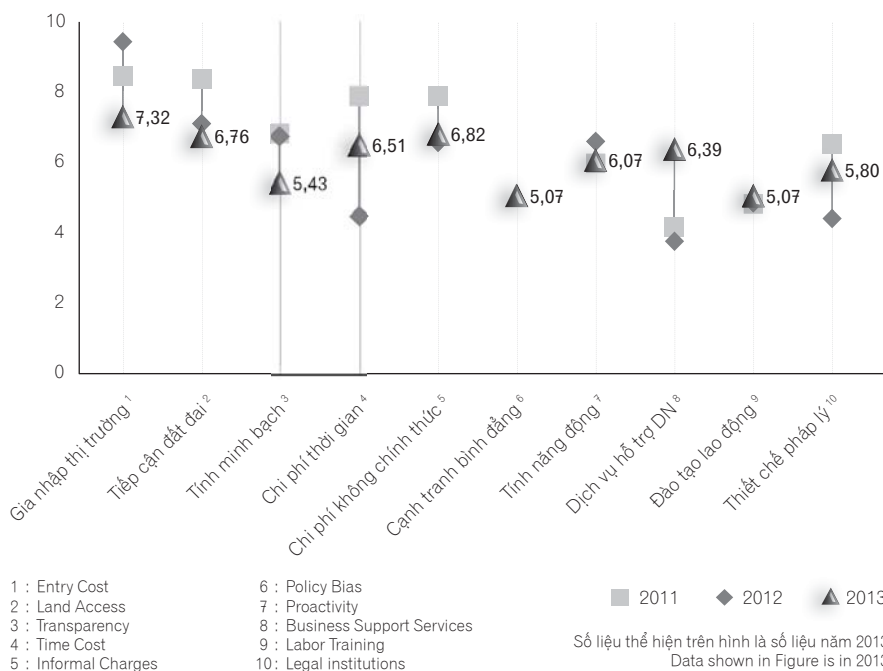
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,36	19	Khá/Mid-high
2012	60,21	16	Tốt/High
2011	67,12	3	Rất tốt/ Excellent
2010	62,74	12	Tốt/High
2009	64,44	12	Tốt/High
2008	63,99	6	Tốt/High
2007	58,82	21	Khá/Mid-high

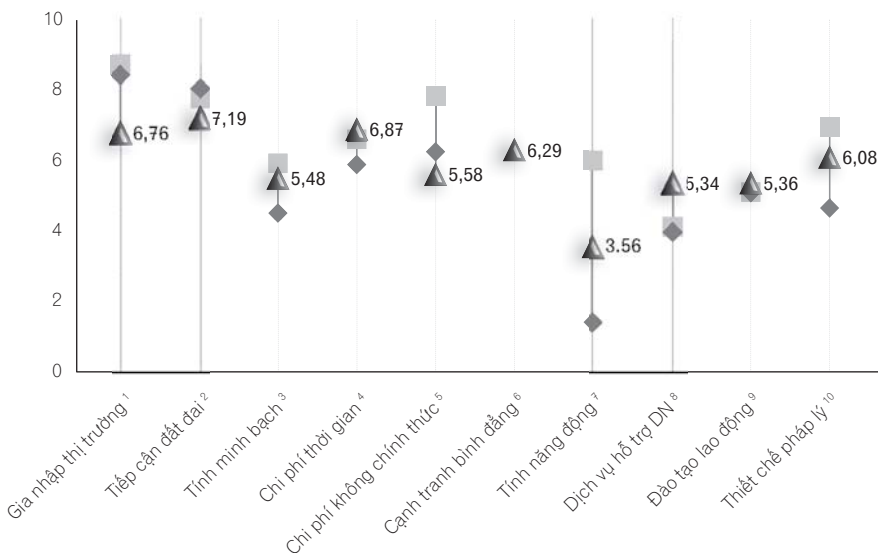
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	56,31	42	Trung bình/Mid-low
2012	52,23	56	Trung bình/Average
2011	55,48	48	Khá/Mid-high
2010	55,63	45	Khá/Mid-high
2009	52,60	55	Trung bình/Average
2008	49,52	42	Trung bình/Average
2007	51,76	44	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

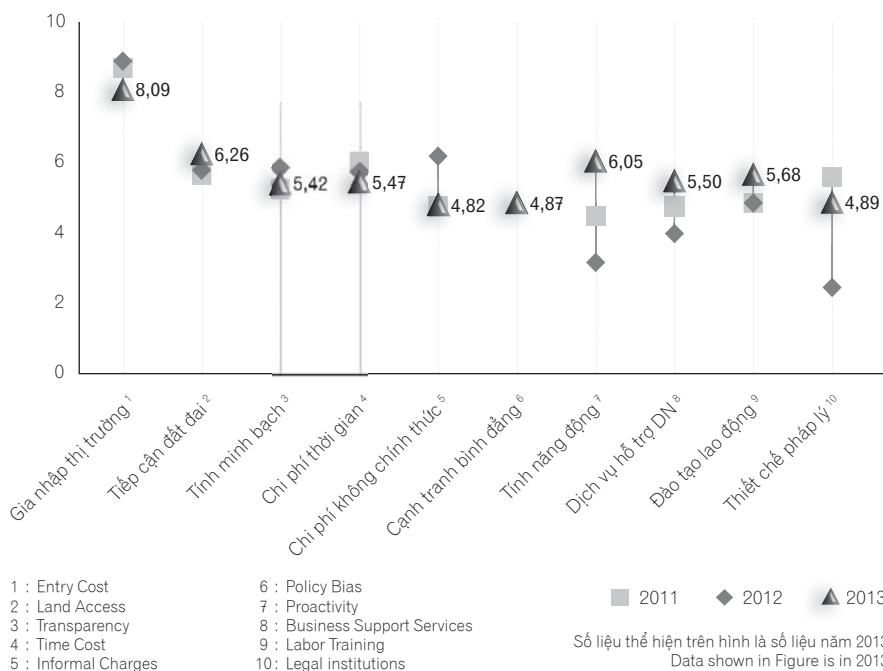
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	55,83	46	Trung bình/Mid-low
2012	54,36	46	Khá/Mid-high
2011	55,46	49	Khá/Mid-high
2010	52,38	54	Trung bình/Average
2009	52,56	56	Trung bình/Average
2008	48,46	43	Trung bình/Average
2007	49,76	53	Trung bình/Average

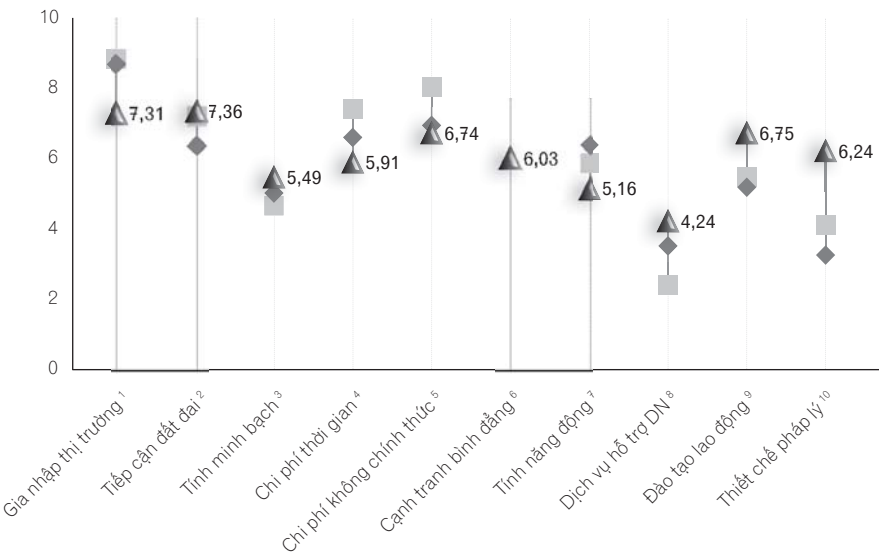
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,71	28	Khá/Mid-high
2012	58,87	23	Khá/Mid-high
2011	61,12	21	Tốt/High
2010	62,85	11	Tốt/High
2009	58,31	32	Khá/Mid-high
2008	56,14	23	Khá/Mid-high
2007	57,67	24	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

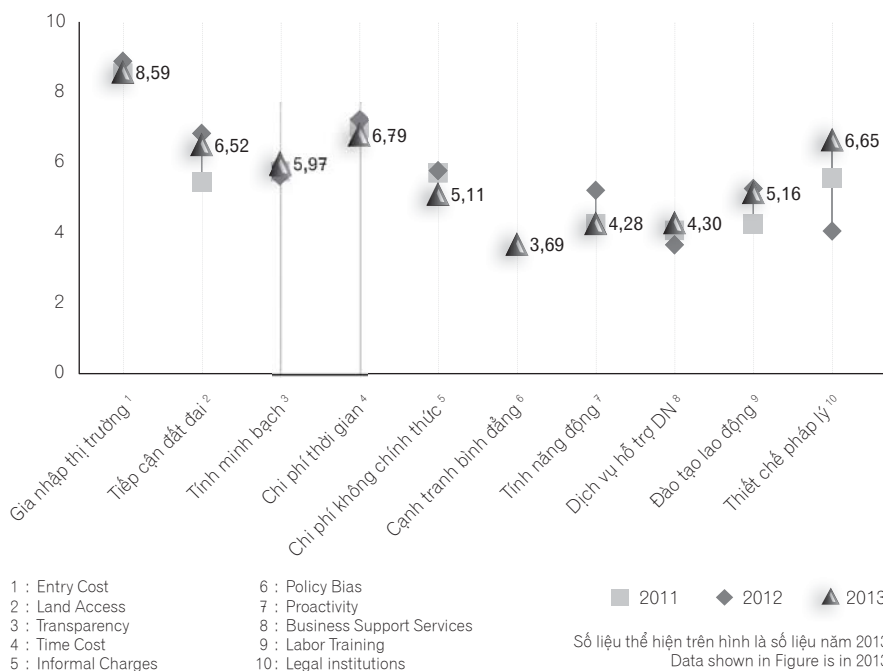
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	54,22	52	Tương đối thấp/Low
2012	59,76	18	Khá/Mid-high
2011	57,00	46	Khá/Mid-high
2010	56,61	41	Khá/Mid-high
2009	54,91	48	Khá/Mid-high
2008	47,82	47	Tương đối thấp/Mid-low
2007	47,33	55	Tương đối thấp/Mid-low

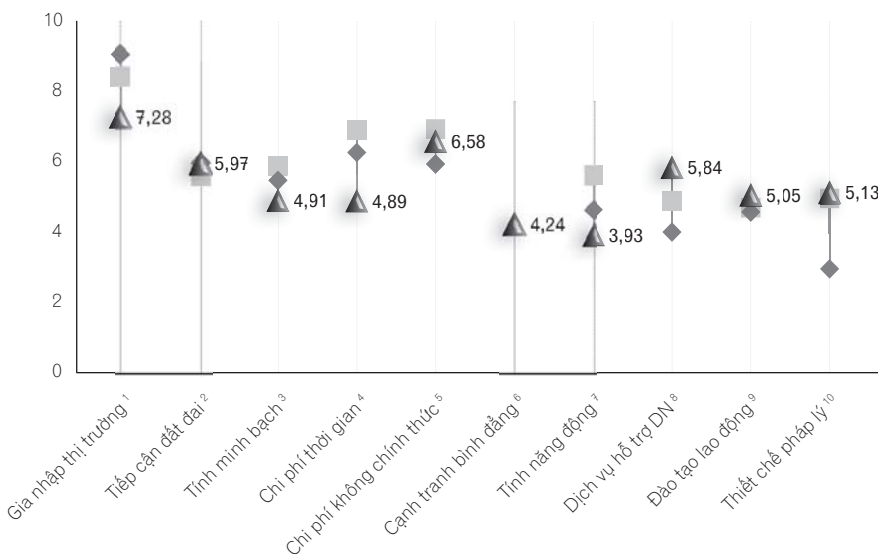
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	53,91	54	Tương đối thấp/Low
2012	55,54	40	Khá/Mid-high
2011	60,31	27	Tốt/High
2010	52,47	53	Trung bình/Average
2009	53,30	53	Khá/Mid-high
2008	52,49	34	Trung bình/Average
2007	55,64	32	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

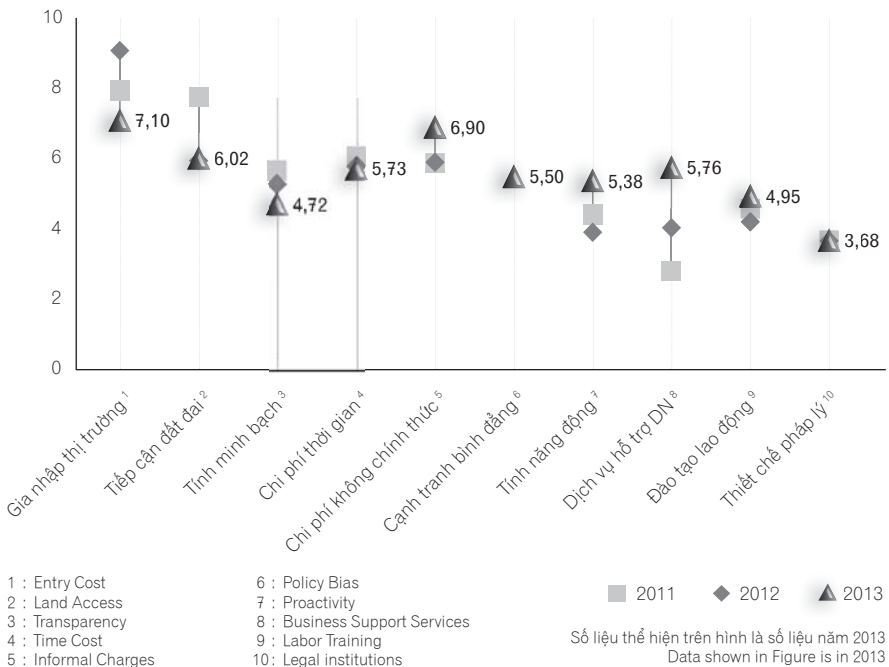
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	54,48	51	Tương đối thấp/Low
2012	53,36	52	Khá/Mid-high
2011	55,15	50	Khá/Mid-high
2010	58,18	31	Khá/Mid-high
2009	54,77	49	Khá/Mid-high
2008	51,24	39	Trung bình/Average
2007	57,87	23	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

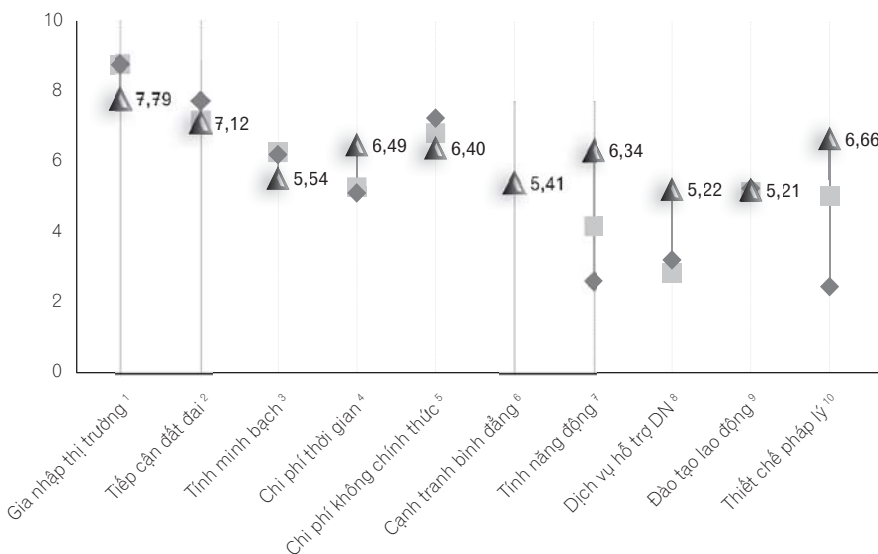
6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,25	29	Khá/Mid-high
2012	55,84	38	Khá/Mid-high
2011	58,16	37	Khá/Mid-high
2010	55,22	46	Khá/Mid-high
2009	55,68	44	Khá/Mid-high
2008	44,17	57	Tương đối thấp/Mid-low
2007	49,51	54	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

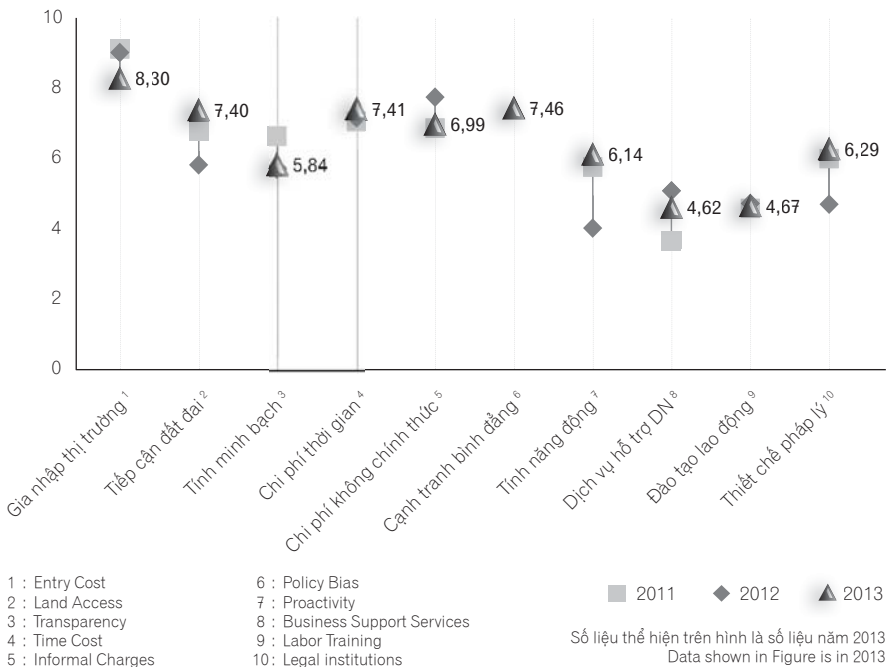
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,76	27	Khá/Mid-high
2012	60,27	15	Tốt/High
2011	63,40	11	Tốt/High
2010	59,34	26	Khá/Mid-high
2009	61,08	25	Tốt/High
2008	59,97	14	Khá/Mid-high
2007	62,92	13	Tốt/High

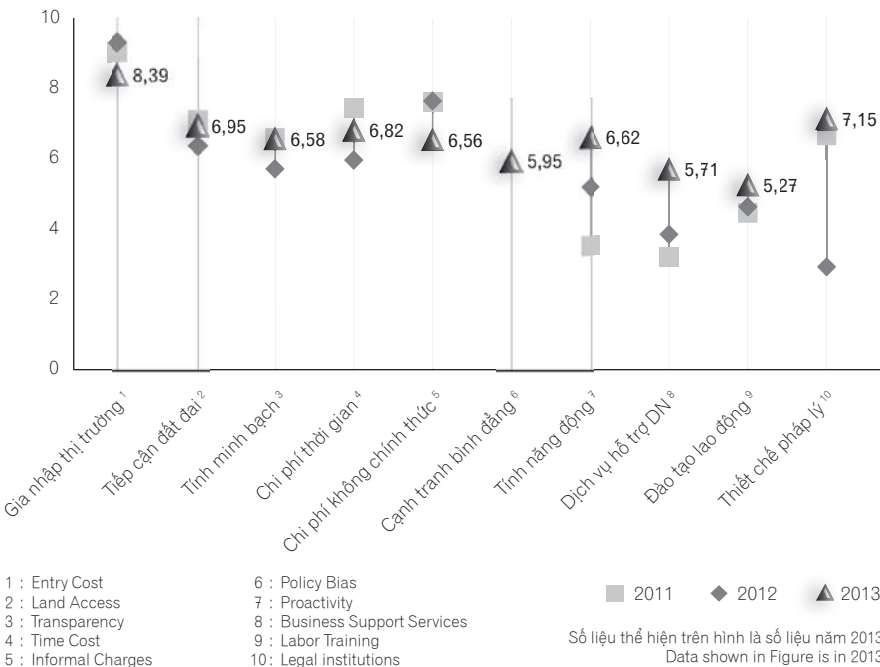
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	62,6	7	Rất tốt/Very high
2012	58,33	27	Khá/Mid-high
2011	62,24	18	Tốt/High
2010	52,21	55	Trung bình/Average
2009	52,34	58	Trung bình/Average
2008	50,05	41	Trung bình/Average
2007	51,39	45	Trung bình/Average

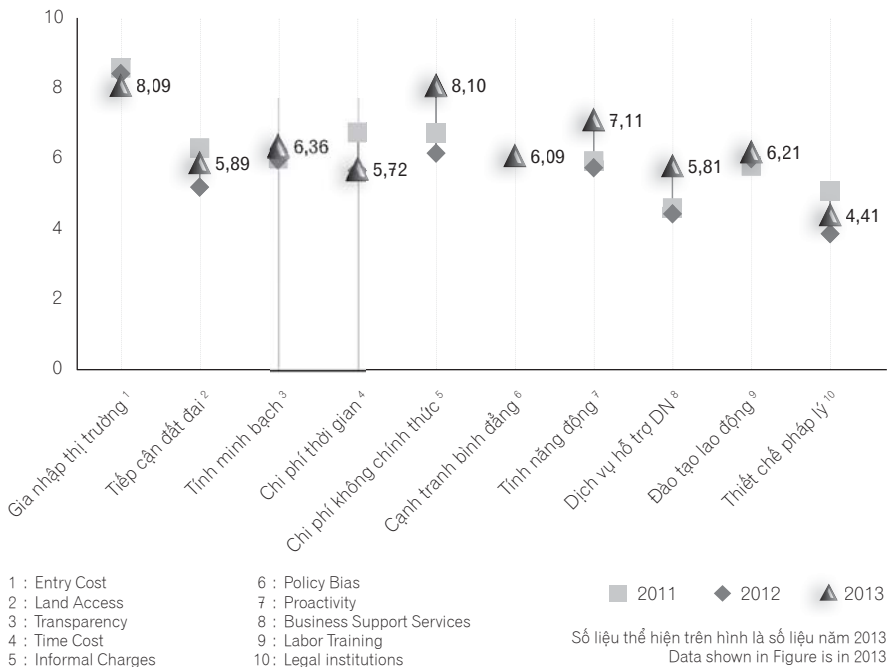
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	63,51	4	Rất tốt/Very high
2012	59,55	20	Khá/Mid-high
2011	63,25	12	Tốt/High
2010	64,41	7	Tốt/High
2009	60,81	26	Tốt/High
2008	54,70	27	Khá/Mid-high
2007	58,34	22	Khá/Mid-high

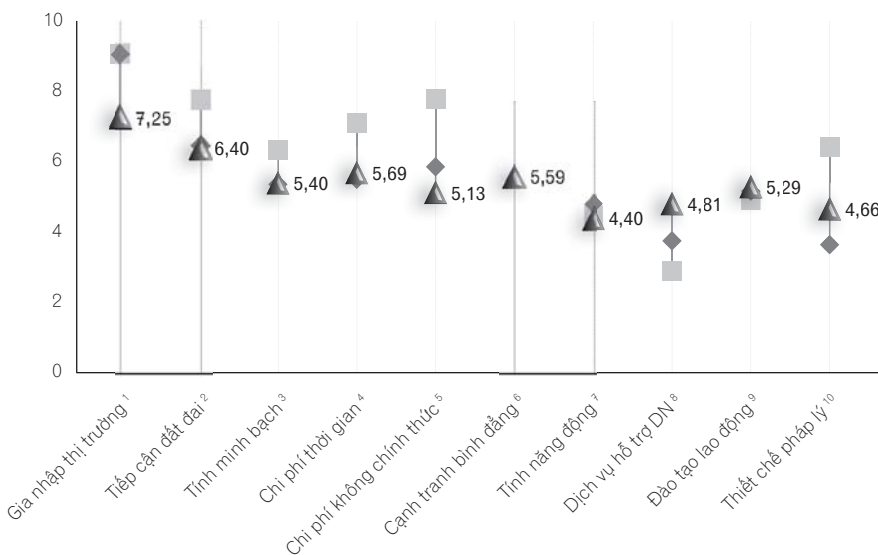
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	53,13	58	Thấp/Very low
2012	55,91	37	Khá/Mid-high
2011	63,08	13	Tốt/High
2010	61,61	16	Tốt/High
2009	55,32	46	Khá/Mid-high
2008	50,72	40	Trung bình/Average
2007	51,10	47	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

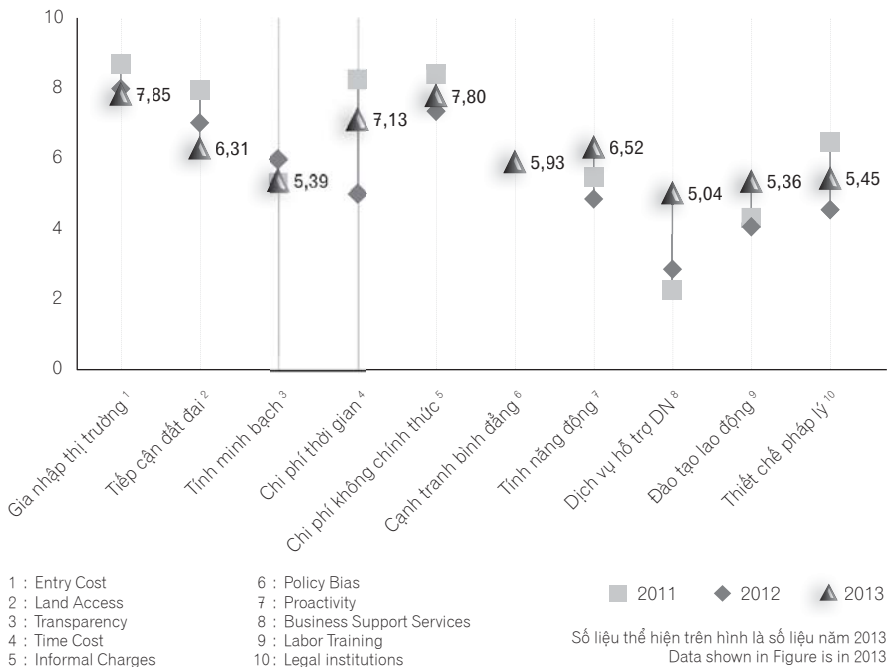
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,97	24	Khá/Mid-high
2012	55,01	45	Khá/Mid-high
2011	62,68	15	Tốt/High
2010	61,49	17	Tốt/High
2009	56,63	41	Khá/Mid-high
2008	54,24	29	Khá/Mid-high
2007	64,68	11	Tốt/High

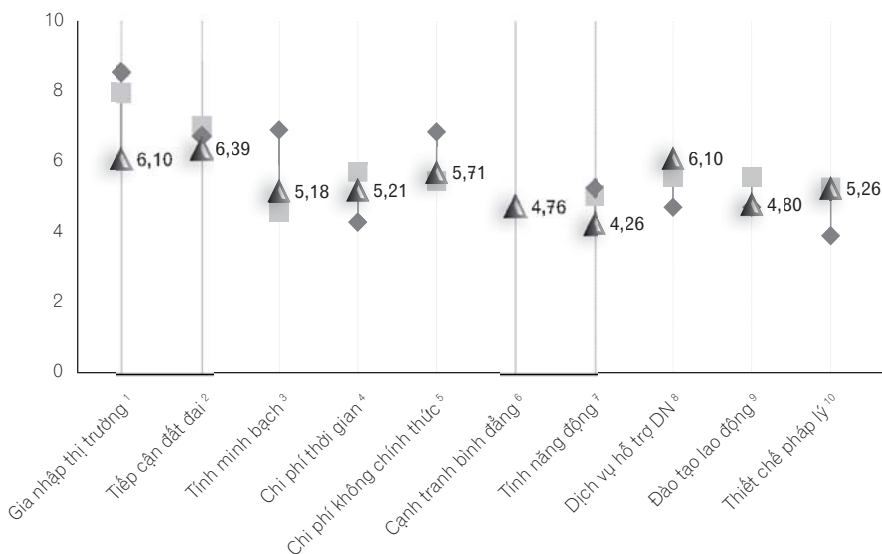
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	53,86	55	Tương đối thấp/Low
2012	58,99	22	Khá/Mid-high
2011	54,32	52	Khá/Mid-high
2010	49,26	62	Tương đối thấp/Mid-low
2009	53,40	52	Khá/Mid-high
2008	46,60	51	Tương đối thấp/Mid-low
2007	50,35	50	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
 2 : Land Access
 3 : Transparency
 4 : Time Cost
 5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
 7 : Proactivity
 8 : Business Support Services
 9 : Labor Training
 10 : Legal institutions

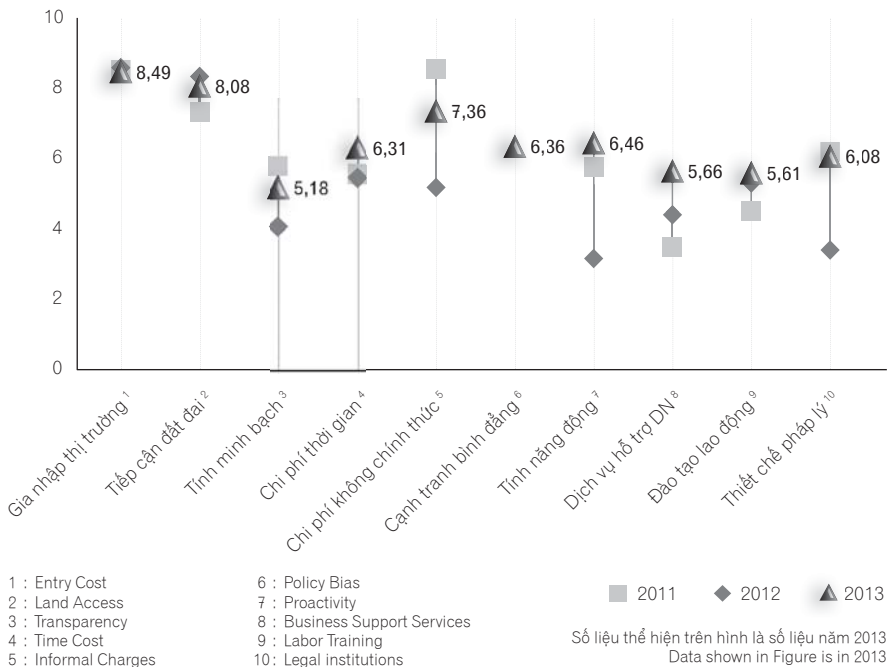
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
 Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	61,15	11	Tốt/High
2012	51,95	57	Trung bình/Average
2011	60,43	25	Tốt/High
2010	57,93	33	Khá/Mid-high
2009	59,03	28	Khá/Mid-high
2008	45,10	56	Tương đối thấp/Mid-low
2007	53,92	35	Trung bình/Average

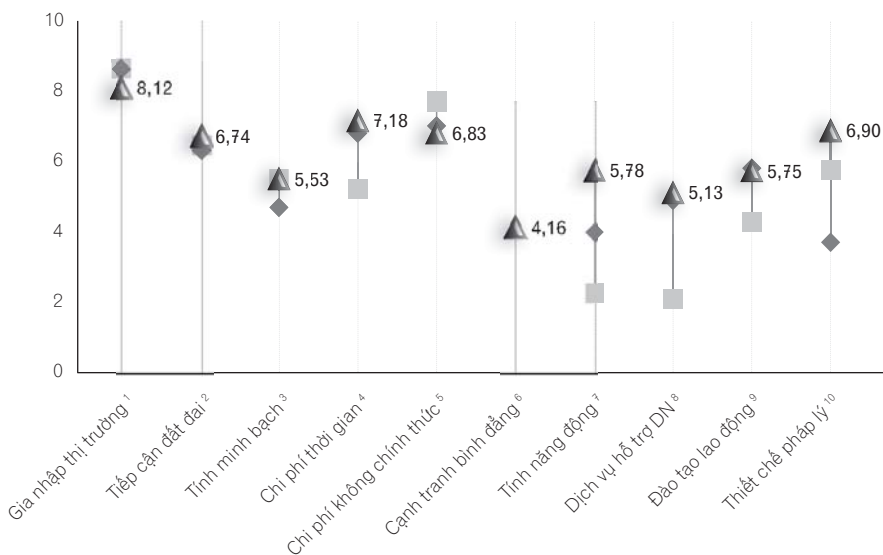
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,1	21	Khá/Mid-high
2012	58,37	25	Khá/Mid-high
2011	53,69	55	Khá/Mid-high
2010	60,04	22	Tốt/High
2009	54,58	50	Khá/Mid-high
2008	54,27	28	Khá/Mid-high
2007	55,99	31	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

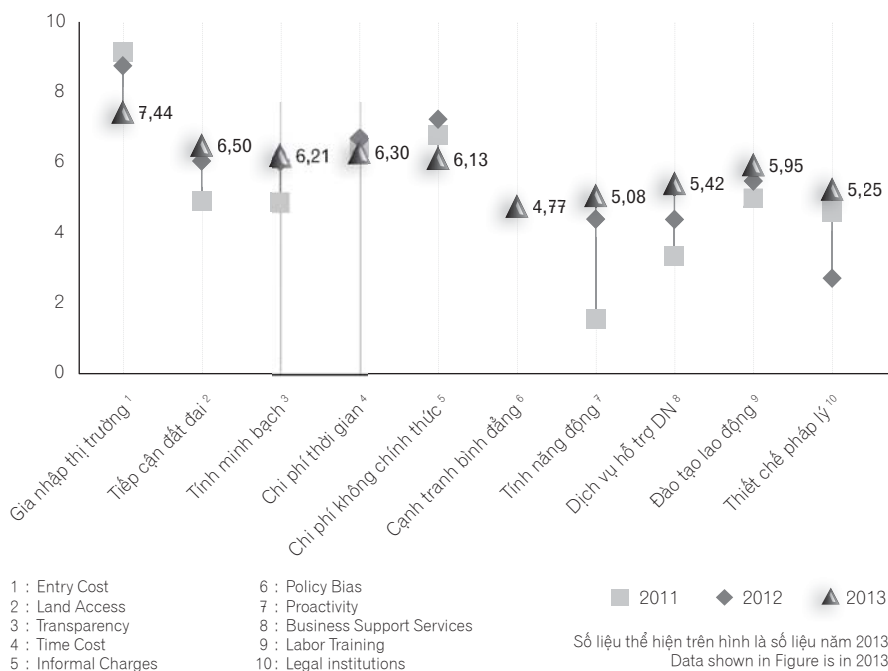
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,96	25	Khá/Mid-high
2012	60,07	17	Tốt/High
2011	53,57	57	Khá/Mid-high
2010	56,54	42	Khá/Mid-high
2009	58,58	31	Khá/Mid-high
2008	46,03	53	Tương đối thấp/Mid-low
2007	52,02	43	Trung bình/Average

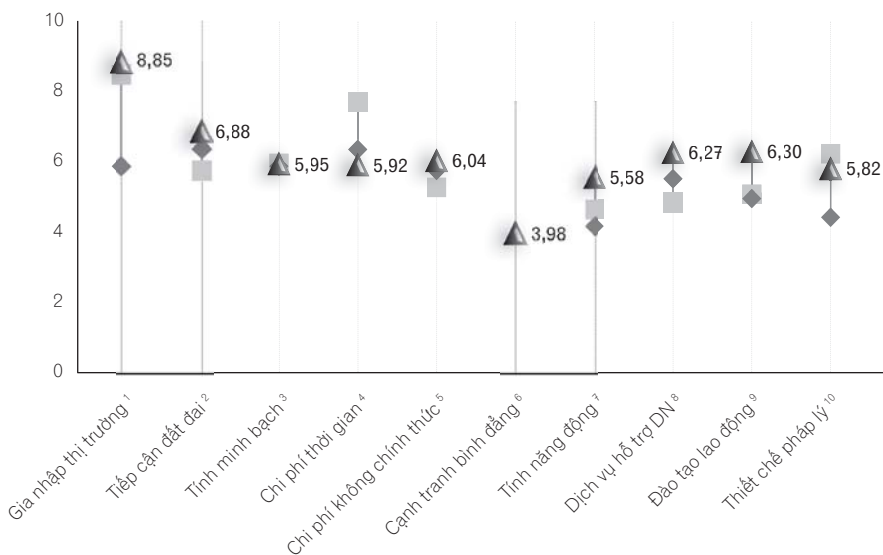
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	61,59	8	Tốt/High
2012	55,11	44	Khá/Mid-high
2011	60,62	24	Tốt/High
2010	55,68	44	Khá/Mid-high
2009	57,32	39	Khá/Mid-high
2008	46,22	52	Tương đối thấp/Mid-low
2007	52,82	38	Trung bình/Average

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

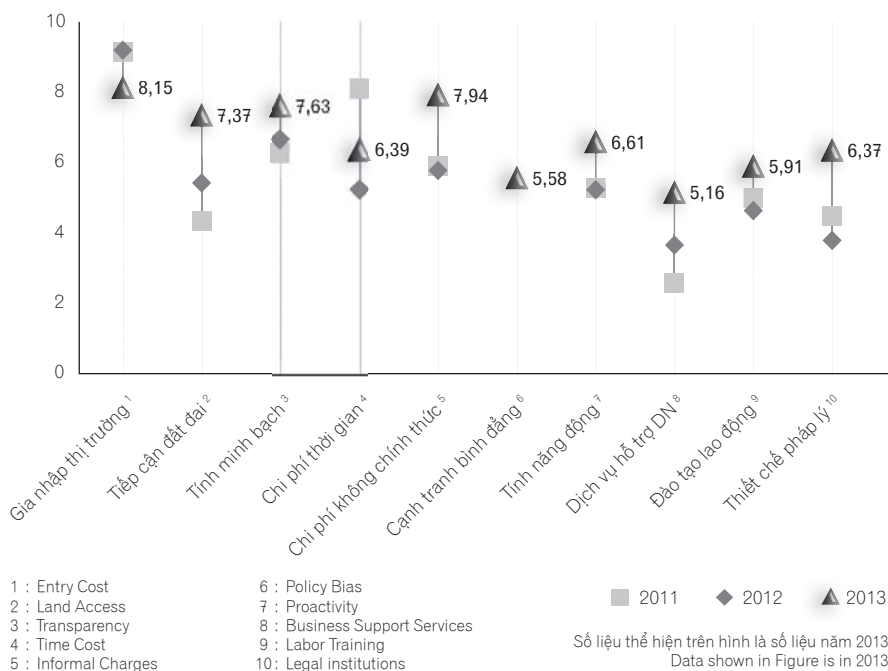
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	65,56	2	Rất tốt/Very high
2012	57,12	30	Khá/Mid-high
2011	60,95	22	Tốt/High
2010	61,31	18	Tốt/High
2009	64,23	14	Tốt/High
2008	60,71	10	Tốt/High
2007	62,44	15	Tốt/High

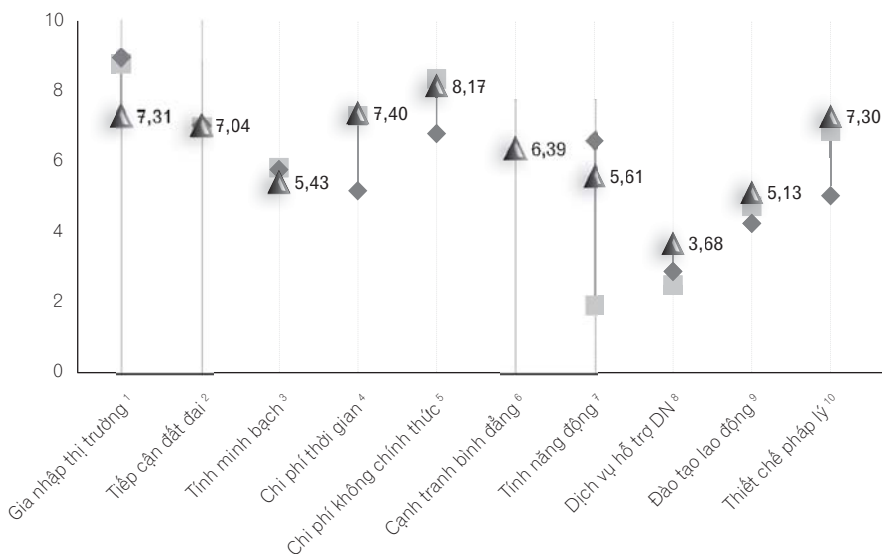
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	57,19	37	Khá/Mid-high
2012	57,63	29	Khá/Mid-high
2011	59,58	31	Khá/Mid-high
2010	59,63	24	Khá/Mid-high
2009	65,81	9	Tốt/High
2008	57,27	21	Khá/Mid-high
2007	64,63	12	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

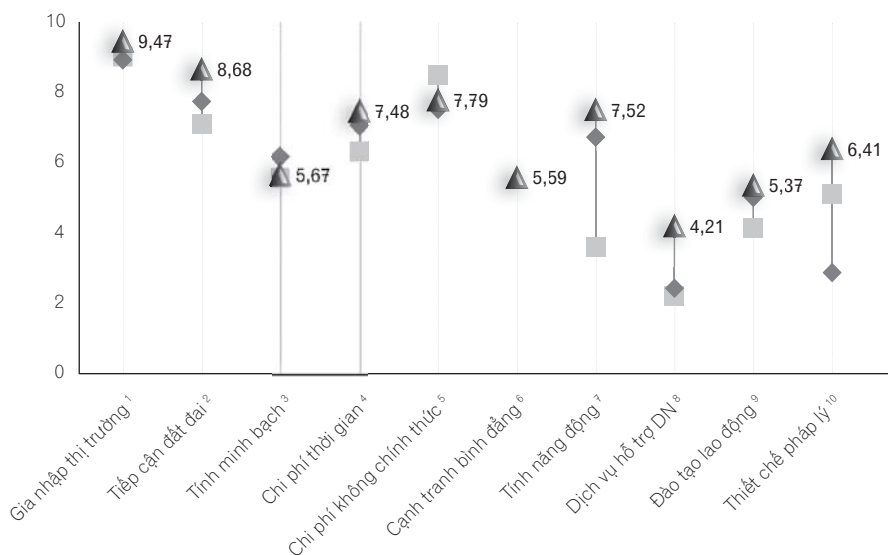
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	60,87	13	Tốt/High
2012	62,75	8	Tốt/High
2011	57,56	42	Khá/Mid-high
2010	65,80	4	Tốt/High
2009	63,22	17	Tốt/High
2008	55,17	25	Khá/Mid-high
2007	56,30	28	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

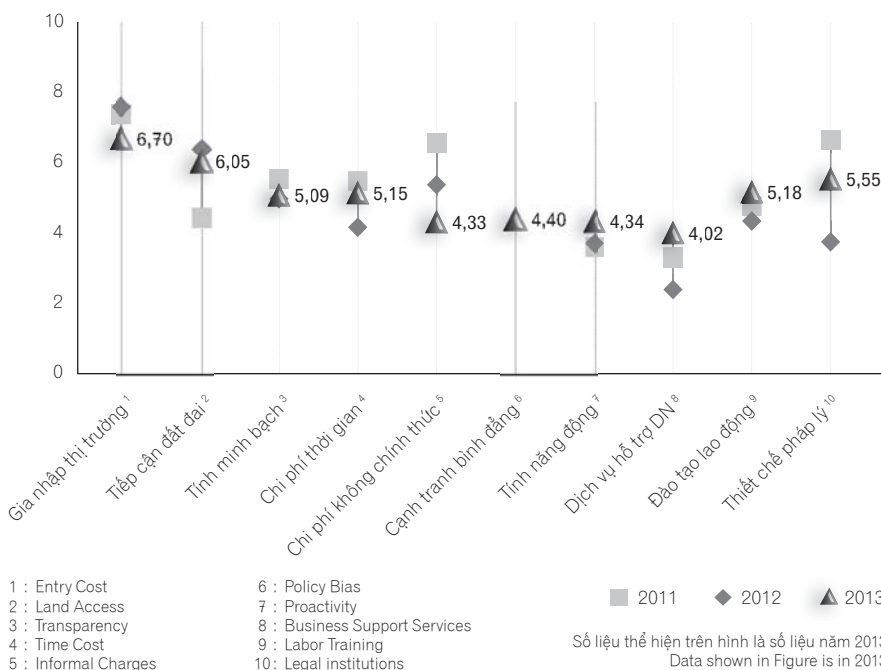
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	48,98	63	Thấp/Very low
2012	47,81	62	Tương đối thấp/Mid-low
2011	53,67	56	Khá/Mid-high
2010	57,90	34	Khá/Mid-high
2009	57,92	35	Khá/Mid-high
2008	52,00	37	Trung bình/Average
2007	52,13	42	Trung bình/Average

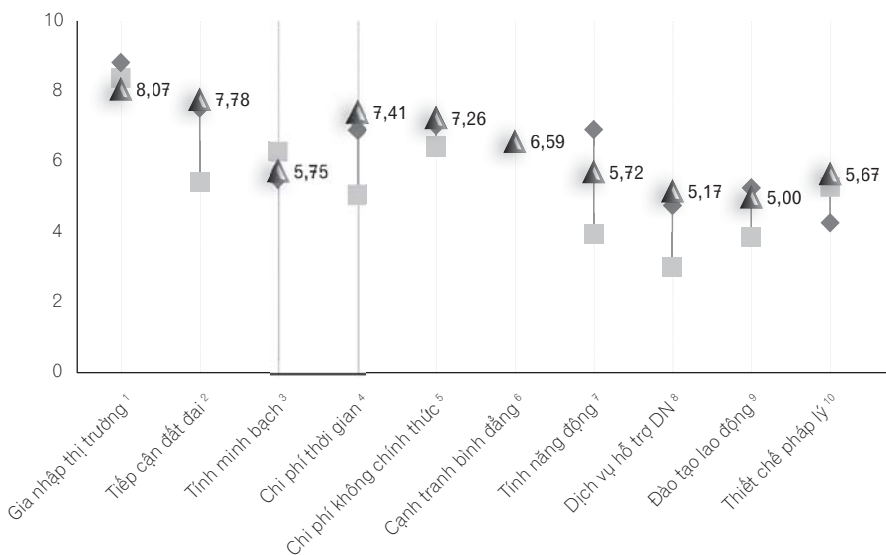
2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	59,73	16	Khá/Mid-high
2012	62,97	5	Tốt/High
2011	54,1	54	Khá/Mid-high
2010	63,40	9	Tốt/High
2009	67,24	5	Rất tốt/Excellent
2008	66,97	4	Tốt/High
2007	70,14	3	Rất tốt/Excellent

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



1 : Entry Cost
2 : Land Access
3 : Transparency
4 : Time Cost
5 : Informal Charges

6 : Policy Bias
7 : Proactivity
8 : Business Support Services
9 : Labor Training
10 : Legal institutions

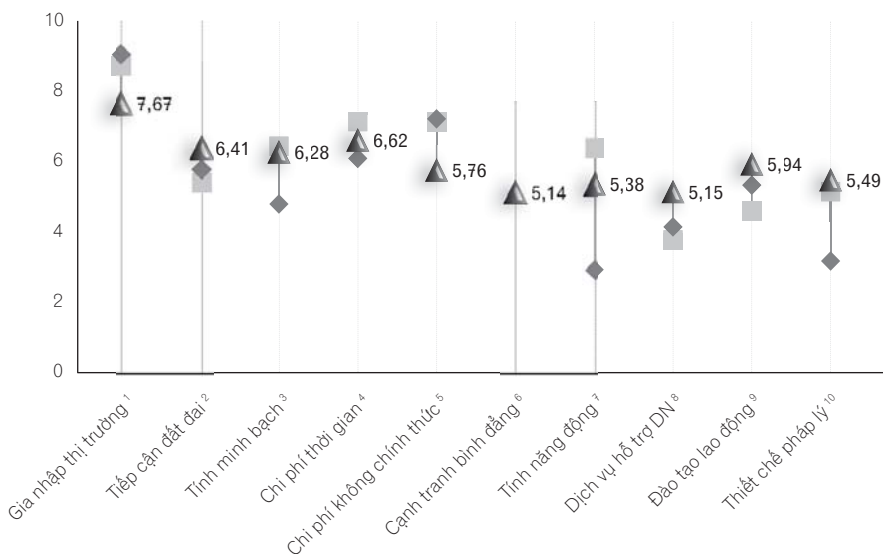
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	58,86	26	Khá/Mid-high
2012	55,15	43	Khá/Mid-high
2011	62,57	17	Tốt/High
2010	61,73	15	Tốt/High
2009	66,65	6	Rất tốt/Excellent
2008	69,37	3	Rất tốt/Excellent
2007	66,06	7	Tốt/High

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013



- 1 : Entry Cost
- 2 : Land Access
- 3 : Transparency
- 4 : Time Cost
- 5 : Informal Charges

- 6 : Policy Bias
- 7 : Proactivity
- 8 : Business Support Services
- 9 : Labor Training
- 10 : Legal institutions

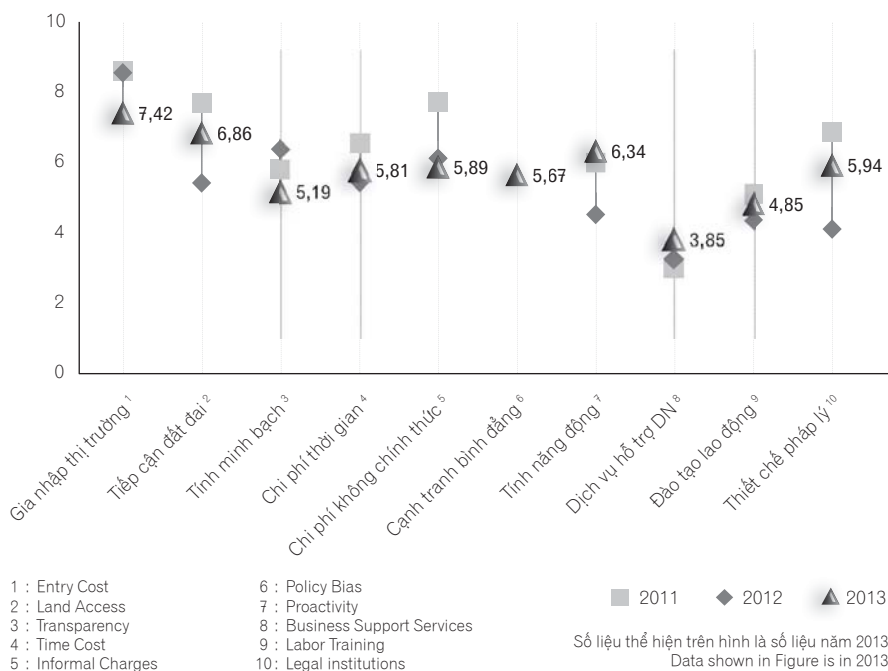
■ 2011 ◆ 2012 ▲ 2013

Số liệu thể hiện trên hình là số liệu năm 2013
Data shown in Figure is in 2013

1 Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2013

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2013	52,67	60	Thấp/Very low
2012	55,36	42	Khá/Mid-high
2011	63,05	14	Tốt/High
2010	60,16	21	Tốt/High
2009	61,70	23	Tốt/High
2008	57,79	19	Khá/Mid-high
2007	59,73	18	Khá/Mid-high

2 Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI 2011-2013





Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI

Trung tâm Thương mại Quốc tế
9 Đào Duy Anh, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3574-2022

Fax: (84-4) 3574-2020

www.vcci.com.vn



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ - USAID/Việt Nam

Tầng 15, Tòa nhà Tung Shing,

Số 2 Ngô Quyền

Hà Nội, Việt Nam

Tel : (84-4) 3935-1260

Fax : (84-4) 3935-1265

www.usaid.gov/vietnam